

thuật ra từ trước, rồi họ hiểu rằng: "Nghệ thuật chỉ là cái đẹp mà khi nào cái đẹp dính đến cái có ích, thì không là cái đẹp nữa". Thế thì ra đem nghệ thuật mà bênh vực tự do, bài trừ sự bất công và thông ngôn cho đại đa số nhân loại đang bị áp bức, họ cho là không phải nghệ thuật đó.

Bởi vậy ông Hải Triều mới phải đề cờ "nghệ thuật vị nhân sinh" để khôi phục cái hồn nghệ thuật xưa và để gọi tỉnh cõi lòng của bạn thiếu niên ta khỏi bị ám đến chết.

Thưa bạn đọc, đến đây, chúng tôi xin kính chào ông Hải Triều đã có công cảnh tỉnh hồn nghệ thuật của nước nhà trong lúc phôi thai và chúng tôi mời bạn đọc vào cái thuyết biện chứng pháp duy vật của ông, trong phần phụ lục. Trong phần này, ông dùng duy vật biện chứng pháp để phê bình "sự tiến hoá khoa học và sự tiến hoá của nhân sinh" vì ông cũng tin theo như học giả duy vật ở châu Âu rằng:

"Nhân loại có tiến hoá và sự tiến hoá ấy có quan hệ cùng với sự tiến hoá của văn học".

Về phương pháp này, tôi không muốn thuật ra đây nữa, vì ở trong sách của ông đã nói rõ ràng

lắm, và chính báo *Tiếng dân* trước cũng đã có khảo cứu đến rồi.

Sau nữa, bọn văn sĩ duy tâm ở ta, họ coi văn chương có thể tạo ra được xã hội, và họ không biết văn chương có quan hệ mật thiết gì với kinh tế cả, nên có một nhà văn nào sản xuất ra tác phẩm có hại cho xã hội, nhưng được người ngoài khen, thì họ cũng nhắm mắt khen theo chứ họ không biết rằng cái chìa khoá kinh tế người ta cầm rồi, thì người ta mất gì mà chẳng khen. Tình trạng văn trong giới ta gần đây như thế rất nguy hiểm không khác gì mọi thứ mọt ăn hại óc thiếu niên. Dù Chính phủ có mở mang sự học cho mấy nữa cũng khó lòng cứu văn lại được, nay, ông Hải Triều cho rằng bài này đem ánh sáng chân lý của học giả duy vật, quăng dội vào trán bạn đọc và ông nói lớn đại ý: Kinh tế là gốc, văn học là nhánh. Hễ kinh tế thay đổi thì văn học cũng phải thay đổi theo. Văn học không thể tách rời kinh tế ra được. Thứ văn học nào cố sức duy trì nền kinh tế cũ là thứ văn học chống với tiến hoá của nhân sinh. Thứ văn học nào theo sự biến đổi là thứ văn học hợp với sự tiến hoá của nhân sinh. Bây giờ là cái thời đại mà

nền kinh tế của bọn trường giả đã và đang sắp đổ đi rồi, nếu thứ văn học nào còn ca tụng cái lâu vàng, cái áo bơi tứ và cái gót sen của họ là thứ văn học thoái hoá dốt anh em vào cõi chết.

Đó là cái bản ý thứ hai của ông Hải Triều cho ta bài thơ này, là ý chính.

Ở đây chúng tôi không làm một việc thừa mà giới thiệu ông, một nhà văn xã hội còn trẻ tuổi mà ai cũng biết tiếng từ lâu.

Cây viết của ông có cái mãnh lực thôi miên bạn đọc bởi giọng hùng hồn và cảm động, và bởi cách diễn đạt rõ ràng, nhanh nhẹn pha nụ cười khôi hài. Tuy vậy, nó còn có chậm yếu : tác giả còn nhiều chữ nhỏ.

Tóm lại cuốn Duy tâm hay duy vật của ông Hải Triều là tiếng vang của người thác dưới mồ, thác vì ý nghĩa nhân loại và đối với bạn trẻ ta, nó là tay lật mặt nạ của phái văn sĩ duy tâm và học giả phú hào nguy hiểm ...

Báo Tiến bộ
Số 2 và 3 năm 1936

"MÁY ĐƯỜNG TƠ" VỚI "SÔNG HƯƠNG "

HỒ XANH

Tiểu dẫn: Dương Lĩnh là một nhà giáo cách mạng hoạt động cùng thời với Hồ Xanh tại Đảng bộ Đảng cộng sản Đông Dương Hà Nam -Phủ Lý đầu những năm ba mươi. Ngoài các công tác cách mạng, Dương Lĩnh còn làm thơ, đăng trên báo tiến bộ và công khai của Đảng thời kỳ Mặt trận Dân chủ (*Tin văn, Hồn trẻ, Tin tức ...*). Tập thơ *Máy đường tơ* của Dương Lĩnh in khoảng 1936, do Hồ Xanh để tựa gồm những bài thơ vạch trần cảnh sống cùng cực của những người lao động, ở nông thôn và thành phố, tố cáo cảnh áp bức bất công của xã hội thực dân đương thời. Thơ Dương Lĩnh thuộc dòng thơ ca cách mạng phục vụ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có tác động thức tỉnh quần chúng đương thời khá mạnh mẽ.

Sau cách mạng Tháng Tám 1945, đồng chí Dương Lĩnh làm Chủ tịch uỷ ban kháng chiến Làng Cháng tỉnh Sơn Tây và hy sinh năm 1948.

Tình cờ tôi coi tờ báo Sông Hương, số 12, tôi thấy một bài của mấy nhà văn sĩ trưởng giả, công kích cuốn *Máy đường tơ* của ông Dương Lĩnh, rồi

công kích cả ông Phan Văn Hùm đã phê bình và đến tôi đã đề tựa.

Thái độ của ông Phan Khôi hay của ông Hoài Thanh là những nhà văn hô hấp không khí phong kiến đã quen, tỏ ra rất lạ. Các ông đứng trên chiến tuyến "nghệ thuật vị nghệ thuật" để thờ giai cấp tư sản, thì các ông cứ thờ, hễ sao cứ gặp cuốn văn nghệ nào, hay nhà văn nào, hơi có tính cách bình dân, thì các ông hiệp nhau lại để mặt sát?

Bại tướng Phan Khôi và tàn quân Hoài Thanh có hai tội lớn: Với văn nghệ và với giai cấp nhiều người.

Thời kỳ văn nghệ lãng mạn đã qua rồi, họ còn chạy theo để kéo nó lại, kéo lại để mua vui; mua cười, mua cả những cái nhảy nhót cho bọn quý phái.

Họ tụ nhau lại một mặt trận, để nâng bổng thứ văn chương "chim gái" lên trong khi đìm thì sĩ bình dân xuống, và trong khi dô dành thanh niên đưa vào cạm bẫy ái tình :

Trong cuốn *Mấy đường tơ* của ông Dương Lĩnh cũng trăng, cũng hoa,

cũng mây, cũng nước, nhưng trăng, hoa, mây, nước ấy vô hồn và vợ vẫn ở chỗ nào ?

Độc bài thơ, thơ nào chẳng có trăng, có hoa, mây, nước. Nhưng chỉ khác rằng :trăng, hoa, mây, nước của nhà văn đi sau bọn trưởng giả là thứ trăng, hoa, mây, nước đặc ý, cười xoà, để ca hát cái thủ đoạn tàn bạo, cái tình dục nồng nàn, cái điệu bộ sang trọng của bọn họ ... Còn thứ trăng, hoa, mây, nước của nhà văn đứng giữa đám bình dân thì tức là những phim ảnh trái tim của trên đó. Bình dân đói, khổ, chết, kêu đau ? Thì nhà thi sĩ có thể đem trăng kêu, hoa, mây, nước thông ngôn tiếng kêu đó cho độc giả biết, ví dụ :

Một mình không ngủ suốt đêm hè,

Minh bước chân đi bóng cũng đi.

(Đêm hè)

Mà ở miệng một "nhà thơ chim gái" thốt ra, thì nó chỉ có nghĩa nhớ gái. Song ở ngọn bút của một "thi sĩ về bình dân" mà vẽ ra, thì nó lại có nghĩa khác, cái nghĩa khiến cho ai cùng một giai cấp cũng phải cùng cảm, cùng thổn thức, cùng không ngủ được như tác giả. Song một câu đó, nghìn câu khác cũng thế, đại khái như:

Mấy cánh hoa đêm rơi lác đác,
Bên thềm le lói ánh trăng thâu"

(*Qua cảnh cũ*)

Thì hoa ấy, trăng ấy khác với trăng hoa của những loại thơ vô hồn không ?

Các ông Phan Khôi và Hoài Thanh, các ông thường thức một văn nghệ, mà vì khác giai cấp, khác chiến tuyến, các ông đã hiểu lắm rồi. Cùng trăng, hoa, mây, nước của người ta, các ông hiểu ngay là ý giống như trăng, hoa, mây, nước của các ông, thứ trăng, hoa, mây, nước sơn son mạ vàng, đầm mâu phong kiến, rồi các ông công kích tràn.

Sau nữa, khi bình phẩm một cuốn văn nghệ nào, các ông không biết tác giả của nó là người thế nào, các ông lại cũng công kích tràn.

Như vậy, ngọn bút phê bình của các ông trở lại phản ngay các ông, các ông không thể chối cãi được.

Tại sao ông Phan Văn Hùm và tôi lại ưa đọc cuốn *Mấy đường tơ*? Bởi chúng tôi biết rõ ông Dương Lĩnh lắm. Dương Lĩnh không nằm trong đồng vàng, không khóc thiếu nữ, không chần mữ áo tể; trái lại, Dương Lĩnh lại biết tránh xa và công

kích thứ văn chương trưởng giả, như của các ông, bà thì chúng tôi tự nhiên phải đồng cảm với Dương Lĩnh.

Còn trong bài tựa, tôi ví thơ của ông Dương Lĩnh với thơ của A.Chénier thì có gì lạ và có quá đáng đâu. Trong thơ của A.Chénier có những đặc sắc: *"Lời cú tứ mới, tiếng thơ đong đặc, chứa chan thi vị và rất thành thực"* thì trong thơ của ông Dương Lĩnh tôi cũng thấy có đủ như thế. Thế mà các ông cũng bài bác; thì ra A.Chénier là người cổ, mà ông Dương Lĩnh là người kim, nên óc các ông tôn cổ, các ông nhất định cho kim không bằng cổ.

Thật ra tôi cũng nhận thơ Dương Lĩnh còn có khác và còn có chỗ kém thơ André.Chénier, vì ở trong thơ A.Chénier còn có hồn cách mệnh, có giọng bi tráng, mà ở thơ Dương Lĩnh khác hai về đó, lại tỏ ra "dấu hiệu" đi từ quốc gia sang quốc tế" trong khi A.Chénier chỉ đứng trong phạm vi quốc gia thôi. Song xét kỹ, ở A.Chénier là một áng thơ đã làm xong rồi, mà ở ông Dương Lĩnh là những áng thơ mới bắt đầu ra.

Như vậy, cách một thời gian nữa, ông Dương Lĩnh thế nào cũng sẽ tiến bộ về thơ, mà đề tựa thế, tức là khuyến khích ông Dương Lĩnh. Tác giả cuốn *Máy đường tơ* thật thà và bình dân, thì phận sự những người đứng trong chiến tuyến bình dân là phải nâng cao và thúc giục bước lên.

Có lẽ vì thế mà bạn Tế Xuyên đã đem *Máy đường tơ* phê bình trên *Đuốc nhà Nam* đó. Huống chi, thân thế và hoàn cảnh của ông Dương Lĩnh và A.Chénier lại khác hẳn nhau, thì tiếng thơ của cả hai là tiếng trái tim của hai hoàn cảnh, hai thời thế, giống nhau như hệt thế nào được.

Sau nữa, các ông lại lôi cả từng câu trong bài tựa của tôi ra mà bắt bẻ. Thật các ông tỉ mỉ quá. Các ông cũng thừa biết rằng: Phạm văn của mỗi người có một giọng điệu riêng. Giọng điệu của tôi khác với giọng điệu của các ông; hẳn là nhân sự không ưa tôi với ông Phan Văn Hùm ⁽¹⁾ không

⁽¹⁾ Phan Văn Hùm thời gian đầu đã có một số bài viết bảo vệ chủ nghĩa duy vật, chống chủ nghĩa duy tâm, chống tư tưởng lạc hậu và phản động của Phan Khôi. Nhưng do bản chất "cực tả" tởrờtkit giả danh cách mạng, về sau Phan Văn Hùm viết nhiều bài chống lại chủ trương đường lối của Đảng ta lúc bấy giờ.

cùng đứng với các ông trong chiến tuyến "nghệ thuật vị trường giả" nên các ông trích từng cái Via Guin ra mà công kích. Vậy xin lỗi hai ông, ông Phan Khôi và ông Hoài Thanh, tôi không tranh luận nữa, vì tôi sợ lại tử tử quá chăng?

Ai cũng biết: Xem văn thì phải xem cái đại thể của cả bài. Nếu căn cứ vào từng câu, từng chữ, từng nét một mà bác, thì lại là một bọn Chu, Trình, Trang, Chu mới sản xuất của nước Việt Nam.

Báo Tin văn

Số đặc biệt về phê bình

Số 28 ngày 1 đến 15-11-1936.

VĂN HỌC, MUỐN TIẾN HOÁ, PHẢI THOÁT LY TINH THẦN LUÂN LÝ

HỒ XANH

Tiểu dẫn: - Vào đầu những năm ba mươi của thế kỷ này, với phong trào "Thơ mới", "Tự lực văn đoàn"... dòng văn học công khai Việt Nam chuyển mạnh sang khuynh hướng tư tưởng tư sản. Bên cạnh lớp nhà văn cũ của phái "cựu học" ngày càng xuất hiện đông đảo lớp nhà văn tân học, bên cạnh các tờ *"Nam phong tạp chí, Đông Dương tạp chí...* là các vở *Phong hoá, rồi Ngày nay...* Rồi cuộc đấu tranh giữa thơ cũ và thơ mới, giữa tự do hôn nhân và lễ giáo gia đình...vv.. Tất cả đều thể hiện sự xung đột giữa hệ ý thức tư tưởng phong kiến với hệ tư tưởng tư sản, với sự thắng thế ngày càng rõ của hệ tư tưởng tư sản đang lên. Và chính phong trào văn học theo khuynh hướng tư sản ngày càng chiếm ưu thế trên văn đàn công khai, thu hút lớp thanh niên cố học ở thành thị và đã hướng cho họ xa rời con đường cách mạng. Bài *Văn học muốn tiến hoá phải thoát ly tinh thần luân lý* của Hồ Xanh đăng trên trang ba số báo Tin văn năm 1936, là nhằm mục đích phủ nhận cái tinh thần luân lý - hay nói rộng ra là nội dung tư tưởng - phong kiến và tư sản đó, nhằm hướng văn học vào đề tài tổ cáo xã hội, động viên và giác ngộ quần chúng lao động, kêu gọi các nhà văn hãy hướng ngòi bút của mình vào

HỒ XANH

cuộc sống của những người thợ, người dân cày. Trong một bài thơ của mình, chính Hồ Xanh đã kêu gọi:

Nước mắt của anh em vô sản

Là nguồn thơ chảy ra vô hạn.

(Với nhà thi sĩ)

Tuy nhiên, do hạn chế của trình độ nhận thức về chủ nghĩa Mác lúc bấy giờ, tác giả đã có những nhận định có phần cực đoan, thậm chí hư vô chủ nghĩa như cho rằng phải "bỏ ngay cái luân lý cũ và đừng đặt ra cái luân lý mới", cho rằng "chế độ xã hội là cái chậu, đạo đức luân lý là nước đựng trong chậu", phủ nhận vai trò cá nhân trong lịch sử, thậm chí phủ nhận cả những danh từ *anh hùng, bình đẳng, bác ái...* Vì thế, ngay sau khi bài báo của Hồ Xanh xuất hiện, dưới tên ký Đỗ Thị Bích Liên, đồng chí Nguyễn Văn Phát đã viết bài tranh luận lại, đăng ngay trên báo *Tin văn*, uốn nắn những điểm cực đoan, lệch lạc trên đây của Hồ Xanh. Bài của Đỗ Thị Bích Liên khẳng định lại: Văn học không thể thoát ly tinh thần luân lý mà bên cạnh việc phủ định thứ luân lý cũ, nhà văn phải xây dựng một thứ luân lý mới của giai cấp lao khổ, và không phủ nhận các danh từ *anh hùng, bình đẳng, bác ái...*; cái chính ở đây là đem lại cho nó một nội dung mới... Sau đó, Hồ Xanh còn có bài trao đổi lại với Đỗ Thị Bích Liên.

Mặc dù cả hai tác giả - Hồ Xanh và Đỗ Thị Bích Liên - đều có những hạn chế như đánh đồng giữa Mác với

Cờrôpôtkin, không thể phân biệt được tính chất phản động của chủ nghĩa vô chính phủ của Cờrôpôtkin ... nhưng cả hai đều đứng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác để phủ nhận thứ luân lý, đạo đức phong kiến và tư sản và bài viết của các ông đã giúp cho người đọc đương thời thấy rõ sự lạc hậu, thoái hoá của dòng văn học công khai, nô dịch.

Chúng tôi in dưới đây cả hai bài của Hồ Xanh và xen kẽ với bài của Đỗ Thị Bích Liên vừa cung cấp tư liệu, đồng thời giúp chúng ta thấy thêm trình độ lý luận và thể văn luận chiến một thời.

Theo lịch sử nhân loại, từ xưa hễ cuộc nhân sinh⁽¹⁾ thay đổi, văn học cũng phải thay đổi theo. Trong mỗi lần thế, thoát tiên, ta thấy văn học có mầm biến cách, giữa lúc cuộc đời vẫn y nguyên, sau qua một thời gian, ta thấy cuộc đời dôn dập sóng cách mệnh, tựa như theo lớp sóng văn học, thì ta vội kết luận: Văn học đi trước cuộc nhân sinh. Nhưng không phải thế đâu: Cuộc nhân sinh đi trước văn học đó. Cuộc nhân sinh tạo ra văn

⁽¹⁾ *Cuộc nhân sinh* được dùng ở đây là với nghĩa của khái niệm thực tiễn cuộc sống, hoàn cảnh xã hội hay rộng hơn, là *hạ tầng cơ sở* mà văn học nghệ thuật là thuộc thượng tầng kiến trúc, theo cách hiểu của chúng ta ngày nay.

học, hay nói cách khác, văn học là phản ánh của cuộc nhân sinh.

Biết rõ vậy, ta có thể nói thêm: Cuộc nhân sinh tiến đến đâu, văn học cũng tiến đến đó. Theo ý chúng tôi, cuộc nhân sinh từ xưa chỉ có tiến, nếu mỗi lần nó gặp sức phản động, hình như nó giạt lùi, nhưng chính là lần nó hoàn toàn tiến lên được một bước. Văn học cũng thế, bị hấp lực của nó, cũng chỉ có tiến.

Lý tưởng thế, nhưng sự thực lại khác. Chúng tôi muốn nói cách trở lực của nhân sinh và của văn học. Nghĩa là nhân sinh và văn học vẫn tiến, nhưng vì gặp trở lực, mà tiến không được nhanh.

Cái trở lực của nó là gì? Chúng tôi muốn nói ngay: *Luân lý*.

Sao luân lý lại là cái trở lực của văn học và nhân sinh?

Vì nói rằng: *cuộc đời* hay nói rằng: *toàn nhân loại*, cũng chỉ gồm có hai giai cấp: giai cấp thống trị và giai cấp bị trị.

Giai cấp thống trị muốn cho ngôi mình vững mãi phải đặt ra luân lý để làm thứ dây trói vô hình rất chặt chẽ. Giai cấp bị trị muốn cựa cạy, tất phải

học, hay nói cách khác, văn học là phản ánh của cuộc nhân sinh.

Biết rõ vậy, ta có thể nói thêm: Cuộc nhân sinh tiến đến đâu, văn học cũng tiến đến đó. Theo ý chúng tôi, cuộc nhân sinh từ xưa chỉ có tiến, nếu mỗi lần nó gặp sức phản động, hình như nó giạt lùi, nhưng chính là lần nó hoàn toàn tiến lên được một bước. Văn học cũng thế, bị hấp lực của nó, cũng chỉ có tiến.

Lý tưởng thế, nhưng sự thực lại khác. Chúng tôi muốn nói cách trở lực của nhân sinh và của văn học. Nghĩa là nhân sinh và văn học vẫn tiến, nhưng vì gặp trở lực, mà tiến không được nhanh.

Cái trở lực của nó là gì? Chúng tôi muốn nói ngay: *Luân lý*.

Sao luân lý lại là cái trở lực của văn học và nhân sinh?

Vì nói rằng: *cuộc đời* hay nói rằng: *toàn nhân loại*, cũng chỉ gồm có hai giai cấp: giai cấp thống trị và giai cấp bị trị.

Giai cấp thống trị muốn cho ngôi mình vững mãi phải đặt ra luân lý để làm thứ dây trói vô hình rất chặt chẽ. Giai cấp bị trị muốn cựa cạy, tất phải

phát ra những câu văn tha thiết để an ủi tâm hồn. Văn tha thiết của giai cấp dưới càng lan, luân lý của giai cấp trên càng hành phạt giũ. Vì thế, luân lý càng tôn, văn học càng thấp. Ở nước nào, luân lý đã lên đến trình độ "thần, thánh" như những chữ "*Lễ, nghĩa, trung, hiếu*" ở Tàu và ở ta khi xưa, thì văn học nước ấy không còn giá trị gì. Bao nhiêu tinh thần văn học đều bị tinh thần luân lý giết ! Giai cấp thống trị sợ để cho văn học tiến hoá theo cuộc nhân sinh, thì làn sóng nhân sinh sẽ thêm sức mạnh, đè ụp họ và cuốn họ đi mất. Bởi vậy, họ cố kiểm sức tiến hoá của cuộc nhân sinh lại, một mặt họ chăng lưới luân lý để bủa vây văn học, một mặt họ tạc tượng đồng bia đá để khuyến khích những kẻ nhắm mắt bước vào lưới luân lý của họ lần đầu tiên, nên những nhà xã hội học chân chính đã nói: "Luân lý là gì? - là sản phẩm của giai cấp"

Tới đây, chắc có nhiều người chưa tin chúng tôi nói đúng sự thực, vì bài xích luân lý là một việc rất mới và rất bạo ở xã hội ta bây giờ, thì nay chúng tôi hãy dựa vào lịch sử, phân tích tinh thần luân lý Đông Tây để chúng ta xem nó có hại cho nhân sinh và văn học thế nào.

PHÂN TÍCH TINH THẦN LUÂN LÝ ĐÔNG, TÂY

Nhâm Công trong *Ấm Bãng Thất*, Phan Hy Mã⁽¹⁾ trong bài diễn văn về *Đạo đức và luân lý Đông, Tây* và những nhà học giả sa vào chủ nghĩa chiết trung (écclétisme) ở Trung Hoa như Giang Cang Hồ, Sương Phủ, và ở Nhật như Phục - Bộ - Vũ - Chi - Cát đều cho "luân lý Á Đông có năm: vua tôi, cha con, vợ chồng, anh em và bè bạn, mà trong năm đó thì thuộc về gia đình hết ba, chỉ còn có hai, vua tôi và bè bạn, là thuộc về xã hội. Như thế tinh thần luân lý Á Đông không rộng rãi bằng tinh thần luân lý Âu Tây, vì luân lý Âu Tây gồm đủ: "Gia đình luân lý, quốc gia luân lý và xã hội luân lý".

Theo những nhà xã hội chân chính ngày nay đã dựa vào duy vật biện chứng pháp mà khảo sát thì cả tinh thần luân lý Á Đông và tinh thần luân lý Âu Tây đều do chế độ phong kiến tạo ra, tạo ra

⁽¹⁾ Tức Phan Chu Trinh, tự Hy Mã, hiệu Tây Hồ (1872- 1926).

để bênh vực đặc quyền cho giai cấp thống trị và đè ép giai cấp bị trị. Các nhà chánh trị, các nhà học giả trên nói: "Đạo vua tôi và bè bạn thuộc về xã hội" thì xã hội ở chỗ nào? Lâm. Lại công nhận: "Xã hội luân lý" của Âu Tây xưa chan chứa tinh thần xã hội, thì lại càng lâm nữa. Vì ở dưới chế độ phong kiến, đầy rẫy giai cấp, tinh thần xã hội phát triển làm sao? Vậy xã hội luân lý của họ là cái sản phẩm của giai cấp thống trị tạo ra, để mượn cái tên xã hội mà nhồi sọ giai cấp bị trị, chứ thật ra, cái luân lý ấy chẳng có một ly tinh thần xã hội !

Tới đây, ta đã rõ tinh thần luân lý Đông, Tây từ xưa đều bị các nhà duy vật bác hết; còn nói đến những thuyết như tam cương, tam tòng, tam đạt..vv.. thì lại bị họ bài xích rất kịch liệt.

Trở lên, nói cái luân lý về mặt đại thể, chớ nên phân tích chi ly, chúng tôi còn nhận thấy nó biến cải ra rất nhiều màu nữa, mà màu nào của nó, nó cũng có sức kiềm chế tinh thần văn học rất mạnh, không khác gì "năm luân" của Tàu đã để ra bài *Chính khí ca*, và "ba luân" của Âu Tây đã tạo ra những bài *Tự do ca*, (Hymne à la liberté) mà mãi

tới ngày nay người ta mới biết rằng: thật ra "chẳng có gì là chính khí cả, là tự do cả".

Nói về Á Đông, cái tinh thần luân lý tuyệt đối là cái quan niệm "đạo đức". Đạo đức là gì ? Các kinh điển của các học phái Á Đông đều giải rằng: "Đạo đức là cái hợp với ý trời, với lòng người, với tính của vạn vật... Trời, người và vật đều do đạo đức mà sinh, thành và biến hoá ... Như thế, đạo đức là ý trời, lý trời, "luật trời", tóm lại là "lẽ tự nhiên".

Vì cái quan niệm đạo đức phải theo nghĩa đó, nên những học giả Trung Hoa từ xưa chỉ hướng về phần "hình nhi thượng", tức là chỉ hướng về không tưởng, vu vơ mơ hồ. Theo lịch sử Trung Quốc, chúng tôi nhận thấy, cứ mỗi một thời chánh biến, thì lại nảy ra một hay nhiều nhà nho ra treo *biển đạo đức* lên để nặn thêm nghĩa đạo đức, họ nặn thế để làm gì? Để giai cấp thống trị mới, tức là giòng vua mới, lên cầm quyền được vững bền, và để giai cấp bị trị được yên nghèo vui "đạo" mà hoàn toàn vâng theo mệnh lệnh của bề trên. Thí dụ: phải Lão Trang nói "đạo đức" và trương thuyết "dịch hoá" để đưa quần chúng vào thế giới hư vô;

Khổng Tử nói "nhân", nói "lễ", "nói trung dung" để tôn nhà Chu, cho nhà Chu dễ quản trị và thống nhất Trung Quốc; Mạnh Tử nói "nghĩa", nói "tính thiện", nói "lương tri" để thêm cái khôn cho phái thống trị và đỡ cái khổ cho phái bị trị, và như vậy, thì phái thống trị càng bền mà phái bị trị càng êm. Lại phát "tâm học" như Vương Dương Minh ⁽¹⁾, "đạo học" như Chu Tử, Trình Tử, Trương Tử... cũng đều đem *đạo đức* cho hướng hẳn về hình như thượng, để muôn dân nghèo, đói, chết khỏi oán hận giai cấp thống trị. Xem đó, ta đủ biết hai chữ của Á Đông là do giai cấp thống trị sản ra, để tiêm nhiễm vào đầu óc giai cấp bị trị về hình nhi thượng, tức là về những cái tên tốt đẹp, rỗng xương mà vô ích như "tình, lý, lễ, nghĩa". Họ có tiêm nhiễm thế, họ sai khiến mới dễ, mà phái bị trị bao giờ cũng phải hy sinh cho họ. Ta cứ xem như Nhật Bản xưa, một ông chủ chết, thì có đến 30 đày tớ tự nguyện đứng xung quanh mộ ông chủ, cho lấp đất lên đến cổ để chết theo. Như vậy, nó có đạo đức hướng vào không tưởng mà đặt ra không?

⁽¹⁾ Vương Dương Minh : (1472 - 1528) nhà học giả Trung Quốc cổ.

Cái đạo đức đó còn có nhiều người, phải là cái thuộc về vật chất, phải là cái "hình nhi hạ". *Cớ sao đạo đức* của Á Đông từ mấy nghìn năm, lại cứ chú trọng về "hình nhi thượng" mãi mà quên hẳn phần "hình nhi hạ" đi? Vậy thế mới rõ ràng: giai cấp thống trị tạo ra "*đạo đức*" hình nhi thượng để dạy dân nhịn đói, cắt máu, đánh giặc, cho đến thác thì được liệt vào miếu thờ. Thế là họ bảo dân rằng: "Mày huỷ cái phần xác của mày đi để sống với tao bằng phần hồn. Tao sẽ phong cho mày được ăn hương, ăn hoa ngàn năm". Trong khi họ bảo thế thì họ vẫn sống về phần xác thịt, sống một cách quá sung sướng, quá thừa thãi. thì ra cái "*đạo đức* hình nhi hạ", tuy họ không nói ra, mà họ vẫn ngầm ngầm vơ vét cho họ.

Đó, tâm lý giai cấp thống trị. Bạn đọc thử coi hai chữ "*đạo đức*" ở Á Đông, bao hàm cả cái luân lý ở trong có hại cho nhân loại đến thế nào?

Vậy đạo đức thế, đáng lẽ văn học phải nhằm vào cái thực tế của cuộc nhân sinh, cái chỗ duy vật, mà vạch cái mặt nạ đạo đức ra mới phải chứ, cớ sao văn học lại nhằm vào cái cội rễ không

tướng của đạo đức mà tán dương liền và gieo cái nạn mù chữ cho giai cấp nhiều người không phải nhà nhỏ! Thí dụ: một tên quan đi giết người, văn học khen là can đảm; con kể tội cha, văn học cho là bất hiếu; đàn bà goá đi lấy chồng, văn học cho là bất trinh ...

Văn học đó là thứ văn học gì vậy? Thì ra cũng là thứ văn học do giai cấp thống trị sản ra. Nếu thế, chúng tôi quyết văn học không bao giờ tiến hoá được, nếu nó không thoát ly hẳn cái tinh thần đạo đức luân lý tại hại ấy.

Trở lên, nói đạo đức luân lý Á Đông .

Nay chúng tôi sẽ phân tích đạo đức luân lý Âu Tây .

Về đạo đức luân lý Âu Tây chúng tôi thấy nó chia làm hai: *luân lý chủ quan* và *luân lý khách quan* (morale subjective et morale objective). Luân lý chủ quan là gì? Tức là luân lý do óc nhân tướng, cảm giác mà tạo ra, để làm kiểu mẫu cho cuộc đời. Thứ luân lý này hoặc hướng về "*triết học luân lý hay khoa học luân lý*" gồm có những lý thuyết; hoặc hướng về "*giáo dục luân lý hay*

giáo hoá luân lý" tức là thứ luân lý ở trong tôn giáo và văn chương, gồm có những lời răn, lời dạy; hoặc hướng về "*lương tri hay lương tâm*" gồm có những tư tưởng và tình cảm. Luân lý khách quan là gì? Tức là *luân lý thuần túy* (morale en soi). Thứ luân lý này tối cao, và vốn là sẵn có ở lẽ tự nhiên của trời. Cứ theo Platon và Hégel ⁽¹⁾ thứ luân lý này tức là tinh thần đạo đức tuyệt đối. Người ta, nếu ai đã thấy rõ được tinh thần luân lý này thì chỉ có việc vâng theo lẽ tự nhiên mà lập cách cư xử ở đời .

Đó là khảo sát luân lý của Âu châu, chúng tôi thấy phạm vi nó rất rộng rãi, bao hàm cả triết học, khoa học, văn học và tôn giáo. Song đứng về mặt duy vật sử quan mà xét, chúng tôi nhận thấy cả hai thứ luân lý ấy - luân lý chủ quan và luân lý khách quan - đều do sự tranh đấu của giai cấp tạo ra, mà cứ ở mỗi thời đại, thì cái màu của nó lại tùy cái tình thế chính trị mà khi thắm, khi nhạt, hay có

⁽¹⁾ Polatông (472 - 347) trước công nguyên), nhà triết học duy tâm cổ Hy Lạp

khi biến hẳn sắc đi. Trong những thời đó, văn học dù có muốn thoát ly hẳn luân lý, cũng khó vượt ra ngoài được. Chỉ trừ bao giờ luân lý thay đổi, thì văn học mới thay đổi theo. Vì sao? Vì thứ văn học nào mà có tinh thần phản trái với luân lý của giai cấp thống trị đương thời, thì tất cả bị bọn họ giết chết. Không những thế, bọn họ lại tạo ra một thứ triết học luân lý mới, hay giáo dục luân lý mới, để biến cải văn học nữa. Như thế kỷ 18, ở Pháp, vì giai cấp quý tộc hưởng nhiều đặc quyền quá, nên giai cấp tư sản phản động ⁽¹⁾, thành ra hai giai cấp tranh đấu kịch liệt nhau một hồi. Sau giai cấp dưới thắng, lá cờ dân chủ trùm khắp nước Pháp, quân quyền bị đổ, thì trong văn học Pháp nảy ngay ra một thứ tinh thần luân lý mới tức là "tự do", "bình đẳng", "bác ái". Như vậy, rõ ràng "tự do", "bình đẳng", "bác ái" là của giai cấp tư sản tạo ra, tức là của đạo đức dân chủ tạo ra để hộ vệ giai cấp mình ra để ru ngủ bọn bình dân. Vậy cái "đạo đức tự do,

Hèghen (1770 - 1831), nhà triết học Đức, người đóng vai trò lớn trong việc xây dựng lý luận biện chứng về sự phát triển. Triết học của Hèghen là triết học duy tâm khách quan.

⁽¹⁾ Phản động ở đây nên hiểu là sự phản kháng, chống đối, không giống nghĩa thông dụng ngày nay

bác ái, bình đẳng" chẳng qua là chỉ giai cấp tư sản, và thứ nhất là ở đảng cầm quyền, họ tự do, họ bác ái, họ bình đẳng với nhau thôi, chớ còn ngoài ra họ vẫn đè nén bọn bình dân và họ vẫn lợi dụng bọn bình dân cầm gươm súng đi chinh phục các dân tộc khác. Thế mà trong văn học Âu Châu bấy giờ, họ ca hát tự do, bác ái, bình đẳng thì không biết tự do, bác ái, bình đẳng ở chỗ nào?

Tới đây bạn đọc đã rõ, khi giai cấp quân chủ cầm quyền thì có cái luân lý "trung quân" mà văn học cũng có cái tinh thần "trung quân"; đến khi giai cấp dân chủ thống trị thì có cái luân lý "tự do, bác ái, bình đẳng", trong văn học cũng có cái tinh thần tự do, bác ái và bình đẳng. Hai thứ luân lý ấy thực rõ là hai giai cấp ấy tạo ra, văn học lại hướng về tinh thần luân lý đó, thì thứ văn học ấy là thứ văn học nô lệ luân lý, văn học chậm tiến bộ.

Đó là một thời. Tới thế kỷ 19, giai cấp tư sản vì cạnh tranh nhau mà tiến lên thành giai cấp tư bản, họ hết sức làm cho khoa học phát triển, để họ lợi dụng các thứ máy móc rất nhanh chóng, nhân thế, cuộc tranh đấu giữa giai cấp tư bản và giai cấp

lao động ngày càng kịch liệt; thì giai cấp tư bản tạo ngay ra một thứ đạo đức luân lý mới, tức là "luật cạnh tranh", "luật đào thải" mà đất Darwin là đại biểu ⁽¹⁾. Thứ đạo đức luân lý này họ tạo ra để làm gì? Một mặt để tuyên truyền "phóng nhiên" tức là thuyết đưa bình dân vào chỗ hư xấu - cho kẻ cầm quyền; một mặt để phòng cuộc chiến tranh về chủng tộc, về quốc gia và về kinh tế. Thuyết "phóng nhiên" càng giáo hoá, giai cấp họ càng mạnh, giai cấp lao động càng yếu. Nạn chiến tranh càng gay go, giai cấp họ thế nào cũng được thắng lợi, mà giai cấp bình dân cũng không thể tiến hoá được.

Như thế, cái đạo đức luân lý của họ, cái "luật thiên diễn" của họ có phải là chân lý đâu, mà trong văn học Âu Châu từ thế kỷ 19 tới giờ chan chứa cái tinh thần ấy.

Tới đây, bạn đọc đã rõ cái luân lý đó do cuộc

⁽¹⁾ Đácuy-n (1809-1882), nhà bác học Anh, người sáng lập khoa học sinh vật học duy vật và học thuyết duy vật về nguồn gốc và sự phát triển của giống vật. Phần hạn chế của Đácuy-n là ông đã đề cao quá đáng tác dụng của cuộc đấu tranh sinh tồn trong quá trình tiến hoá các vật hữu cơ; do đó, ngay khi mới ra đời, chủ nghĩa Đácuy-n đã bị khoa học phản động của giai cấp thống trị khống chế.

tranh đấu giai cấp sản ra, và văn học lại được một hồi hun đúc cái tinh thần luân lý ấy. Thứ văn học gì vậy?

Đó lại là một thời.

Tiếp đến thế kỷ 20 này, chủ nghĩa đế quốc phát triển đến cực độ, giai cấp tư bản tiến độ đến cực độ, giai cấp tư bản tiến bộ đến cực độ, nhân thế mà nạn kinh tế khủng hoảng càng gắt gao, số thợ thuyền thất nghiệp hiện giờ cả thế giới có tới 30 triệu, nên giai cấp bình dân cũng ngày càng giác ngộ trong khi đuổi theo đời sống của mình. Như vậy, tất thế nào cũng phải có một thứ đạo đức luân lý mới để thay cho đạo đức luân lý cũ chớ.

Tới đây, chúng tôi khảo thấy trước kia, M.Mark (C.Mác) đã chủ trương: "Vô luân lý, vì xã hội loài người sau này văn minh hoàn toàn, bấy giờ "nhân loại là một", nhân loại rất bình đẳng, không có thiện, không có ác, thì còn để luân lý làm gì". Nhưng Kropotkine ⁽¹⁾ lại không đồng ý ấy, và nói: "nên tạo ra luân lý mới". Hai nhà học

⁽¹⁾ Corôpôtkin (1842-1921) nhà hoạt động xã hội Nga, theo thuyết vô chính phủ, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội khoa học.

giả ấy cũng là đại biểu cho chủ nghĩa xã hội chân chính cả, bạn đọc biết ai nói phải hơn.

Theo chúng tôi, chúng tôi tưởng thuyết "vô luân lý" là có chân lý, vì rằng đạo đức luân lý là một vật do cái không tưởng của giai cấp thống trị sản ra, chứ không phải là do cái trung tâm đạo đức của vật chất tạo ra, nên đạo đức luân lý mà còn thì nhân loại vẫn còn phải bó buộc theo kiểu mẫu của nó. Vì thế, văn chương nếu không sớm liệu thoát ly nó ra, thì cũng là thứ văn chương giai cấp, văn chương thoái hoá.

Đến đây, chắc nhiều bạn đọc cho lời chúng tôi nói là lạ, thì chúng tôi lại khảo sát cả đạo đức luân lý Đông Tây về mặt thực tiễn để các bạn rõ ràng đạo đức luân lý là vô ích cho toàn nhân loại.

Khi khảo sát (xem cuốn Philosophie scientifique et Philosophie morale par F.Challage)⁽²⁾, chúng tôi nhận thấy từ xưa, đạo đức luân lý Đông Tây có 6 chủ nghĩa này rất có ảnh hưởng cho nhân loại:

⁽²⁾ Triết học khoa học và triết học luân lý của Ph.Salagio.

1. *Chủ nghĩa khoái lạc* (Hédonisme) tức là thứ luân lý để vui sướng lên trên hết.

2. *Chủ nghĩa lợi kỷ*, thứ luân lý của Epicure, cốt vụ lấy lợi ích sung sướng cho cá nhân ⁽³⁾.

3. *Chủ nghĩa ái quần*, thứ luân lý của Descartes, Kant, Khổng Tử, Thiên chúa giáo, Võ sĩ đạo, cốt làm thiện cho cả mọi người. ⁽⁴⁾

4. *Chủ nghĩa ái vật*, thứ luân lý của Phật giáo, Francois d' Assie, cốt phải thoát khổ não không những cho người mà cho cả loài vật.

5. *Chủ nghĩa lạc cảnh*, thứ luân lý dạy người yên vui trong cảnh mỹ thuật của tạo hoá và biết thưởng thức đồng cảm với cảnh biến ảo của vũ trụ.

6. *Chủ nghĩa dung thiên*, thứ luân lý của phái mê tín dị đoan.

Vậy sáu chủ nghĩa này, tức là sáu thứ đạo đức liệt sỹ của sáu giai cấp thống trị đó, mà cứ giai cấp nọ bần xích luân lý của giai cấp kia, như phái lợi

⁽³⁾ Epiqueya (341-270 trước công nguyên) nhà triết học duy vật chủ nghĩa và vô thần chủ nghĩa của thời cổ Hy Lạp.

⁽⁴⁾ Đêcactơ (1596-1650), nhà triết học và bác học người Pháp.

Căng (1724-1804) nhà triết học duy tâm người Đức.

kỳ bác phải ái quần, phải dung thiện bác phải khoái lạc... thì như thế là nghĩa làm sao? Chắc ai cũng rõ ngay rằng: là nghĩa giai cấp thống trị này họ sợ đạo đức luân lý của giai cấp thống trị kia truyền bá ra thì có ảnh hưởng rất hại cho quyền lợi kinh tế của họ, nên họ hết sức bài xích. Nhưng rút lại thì đạo đức luân lý của giai cấp nào cũng vậy, cũng dựa vào không tưởng mà đặt ra để ru ngủ giai cấp bị trị.

Thí dụ:

Anh X là người giàu về đạo "ái quần", anh gặp những kẻ khốn nạn, anh thường bỏ tiền ra cứu giúp. Văn học, thấy thế, sẽ bình anh là có lòng nhân. Nhưng thực ra anh có nhân chút nào đâu, vì nhà anh rất giàu, mà anh lại giữ độc quyền bán nước mắm. Như thế, thì rõ ràng là anh hút hết của cải của những kẻ khốn nạn ở xung quanh anh một cách gián tiếp, nay anh gặp nó, anh cứu giúp nó một cách trực tiếp thì chẳng qua của nó anh trả lại nó đấy thôi, mà của nó mười, anh chưa trả được một. Thế mà văn học cứ khen anh hoài! Văn học

nô lệ luân lý.

Xem đó, chúng tôi có thể kết luận: đạo đức luân lý Đông Tây là hướng về không tưởng, là sản phẩm của giai cấp thống trị, là nguy thuyết của chế độ xã hội bất bình đẳng, cho nên hễ một khi nào đem nó ra khảo sát theo bề mặt duy vật như cái "ca" anh X ở trên, thì cái mặt nạ của nó lộ ra ngay, và tự nhiên chúng tôi thấy cái phạm vi eo hẹp của văn học hiện thời ngay.

VĂN HỌC BỊ GIAI CẤP THỐNG TRỊ TRAU DỒI LUÂN LÝ ĐỂ GIÁO HOÁ GIAI CẤP BỊ TRỊ

Văn học không những bị luân lý không tưởng của giai cấp bị trị làm biến đổi tinh thần, nhưng lại còn bị bọn họ lợi dụng để đào luyện quân chúng. Căn cứ vào lịch sử xã hội, chúng tôi thấy cứ mỗi thời đại mới của giai cấp mới nhóm lên, là nền văn học của xã hội, chúng tôi thấy từ đó bắt đầu thay đổi bản sắc.

Dưới đây, chúng tôi lược khảo và phê bình, bạn đọc sẽ xem giai cấp thống trị họ lợi dụng văn học.

Theo lịch sử nhân loại tiến hóa, về thời đại chưa có lịch sử, loài người rất bình đẳng, không có luân lý, không có văn học, không có chính trị, không có chiến tranh vì bấy giờ không có tiền bạc, và sản vật trên mặt địa cầu là của chung cả, chớ không có chế độ tư hữu tài sản như bây giờ (xem cuốn *La Femme et le Socialisme* của Bébel) ⁽¹⁾

Đến thời thượng cổ, mới nhóm lên chế độ gia

⁽¹⁾ Bébel (1840-1913) nhà hoạt động xã hội người Đức, tác giả cuốn *Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội*.

trường, loài người bắt đầu có gia đình; rồi từ gia trường tiến lên tộc trường, loài người biết cày đất lập thành khu vực, tổ chức chế độ tư hữu tài sản và chế độ tiền tệ. Do đó, các tù trường cạnh tranh nhau, chinh chiến lẫn nhau; tù trường nào thắng lợi nhất, mới dựng thành một quốc gia, thế là tù trường tiến lên quốc trường; chính trị, kinh tế, tôn giáo, văn học luân lý nguyên phiêu thai từ chế độ gia trường tới đó mới phát triển mạnh mẽ.

Trong thời đại này, giai cấp thống trị ngoài sự đặt pháp luật, họ tạo ra luân lý gia đình, luân lý quốc gia và luân lý tôn giáo. Ở Ấn Độ thánh Mamou nói: "Duy kẻ tu hành mới có quyền". Ở Tàu, Khổng Tử nói rằng: "Kẻ thần tử chỉ dốc lòng trung với vua". Ở Perse ⁽²⁾ kinh Zend avesta chỉ dạy dân chú trọng nghi lễ cho nhiều để lãnh quên đời sống. Ở Do Thái, thơ văn nào cũng tán tụng đến chúa Trời. Ở Hy Lạp, ở La Mã. Platon dạy đạo thờ Tổ quốc (theo sách của Fustel de Cuulanges), Anxayon dạy đạo thờ Trời. Vì vậy cái

⁽²⁾ Ba Tư.

luân lý tôn giáo và luân lý quốc gia của đạo đức thống trị thất bại bình dân quá, Socrate ⁽¹⁾ bèn xướng lên đạo "công nghĩa" để công kích cái luân lý hủ bại của họ, những bị họ bắt chết ngay. Trong cuốn *Pháp luật* (Lois) của mình Platon nói: "Quốc gia đặt phép tắc cho thi học và âm nhạc học". Đủ biết thi học ấy, âm nhạc học ấy, đã đẫm màu luân lý hủ bại của họ.

Vì thấy giai cấp thống trị lợi dụng cái học của Criton, Théophrate, Antisthènes, Spensippe, và nhất là *Cộng hoà quốc* (République) của Platon - họ lợi dụng trong khi họ làm phiên nghĩa sách đi để ru ngủ quần chúng bị trị - nên Aristote mới xướng lên: "Giải phóng cho người ta khỏi quyền chuyên chế của quốc gia", nhưng vì giai cấp họ rất mạnh, cái luân lý của họ nhiễm vào óc dân chúng rất sâu, nên lại nảy ra những học giả như Diogène, Epicure và học phái Stoiciens ra phản đối Aristote và gieo cho bình dân cái độc mê tín.

Sau đến Thiên chúa giáo xướng "bình đẳng và

⁽¹⁾ Xôcorát, Polatông, Crittông, Têôphorát, Angtítte, Điôgien, Êoicuya... các nhà triết học cổ Hy Lạp (trước công nguyên).

bác ái", nhưng giai cấp thống trị lại lợi dụng ngay nghĩa đó, tạo thành một thứ luân lý mới, văn chương mới rộng rãi hơn.

Theo "*Văn học sử nước Nhật*" (xem cuốn *Histoires de l'Japana Literatures* của a Azton) thì ở thời đại này thấy toàn một thứ luân lý và văn chương phục tùng Trời, Thần và giai cấp thống trị, như những bài ca tôn giáo (Religijaj Kantikoj) những điển lễ (Ritvortoj)...

Coi đó, bạn đọc đã rõ, ngay từ thời thượng cổ, giai cấp thống trị đã tạo ra luân lý và lợi dụng văn học để giáo hoá bình dân rồi.

Đến thời trung cổ và đời văn nghệ phục hưng, ở Pháp, ở Ý, ở Tàu, ở Nhật, cái luân lý quân chủ rất thịnh. Dante ⁽²⁾ làm cuốn *Quân chủ luận* (*De Monachia*) cực lực chủ trương thuyết "Hoàng đế tuyệt đối" Machiavel ⁽³⁾ tán thứ đạo đức quốc dân chuyên chế; chúng tôi có thể nói, ở khắp thế giới, giai cấp thống trị đều tạo ra những nhà học giả,

⁽²⁾ Đàng tơ (1265 - 1321) nhà thơ Italia.

⁽³⁾ Machiaven (1469-1527) nhà sử học và hoạt động Nhà nước người Italia

văn hoá đề cao tụng cái đạo đức "Quân quyền tuyệt đối" và truyền nhiệm cái văn chương", phục tùng mệnh trời". Nhưng theo duy vật biện chứng pháp, cái gì đã phát triển mà trái với lòng dân, thì tất có cái khác nổi lên làm sức phản động. Như khi quyền vua và quyền trời chuyên chế thái quá, thì về thế kỷ 14 lại có những sức phản động nổi lên: ở Anh, nông dân làm loạn, Wiclej ⁽¹⁾ truyền đạo mới; ở Bôhêmê Jean Huss ⁽²⁾ xuống lý thuyết, để công kích bọn giáo đồ hủ bại. Sau luân lý và văn chương của tôn giáo với chính trị mâu thuẫn nhau, nên thiên chúa giáo tách ra làm hai (Tân giáo và Cựu giáo), làm lưu huyết, mà trong học gởi mới phôi thai ra cái tư tưởng dân chủ. Hofman (Pháp) truyền tư tưởng "ái dân", Junius Brutus xưng "dân ước", Erasme ⁽³⁾ (Hoà Lan) Bacon⁽⁴⁾ (Anh),

⁽¹⁾ Vicolác (1314-1384) nhà cải cách tôn giáo Anh.

⁽²⁾ Gian Hátxơ (1369-1415) lãnh tụ cuộc cải cách tôn giáo Tiệp Khắc (Bôhêm).

⁽³⁾ Erátxmu (1467-1536) nhà văn, nhà triết học Hà Lan, là một trong những nhà nhân đạo chủ nghĩa lớn nhất của thời phục hưng.

⁽⁴⁾ Bacon (1561-1626), nhà triết học người Anh đã góp phần mở đường phương pháp thực nghiệm khoa học.

Montaigne ⁽⁵⁾, Rabelais ⁽⁶⁾ (Pháp), cũng đều là đại biểu cho cái phong trào phản động đó. Nói rộng nữa, cuốn *Tự nguyện nô lệ* (Servitude Volontaire) của Laboeti ⁽⁷⁾ chủ trương thuyết "Cộng hoà" cuốn *Cộng hoà luận* (République) của Bodin ⁽⁸⁾, cuốn *Lý tưởng quốc* (Utopie) của Thomas Morus ⁽⁹⁾, cuốn *Thiên quốc* (Cité du Soleil) của Campanella ⁽¹⁰⁾ cũng đều là tiêu biểu cho một thứ luân lý mới và văn chương mới, mà luân lý ấy với văn chương ấy, lại do cuộc đấu tranh giai cấp mà ra. Thế là trong đời trung cổ và văn nghệ phục hưng này, luân lý và văn chương của giai cấp cũ có cơ suy, thì tiếp đến, cái luân lý và văn chương của giai cấp mới sắp có cơ thịnh. Nhưng giai cấp mới đây là gì? Lại là giai cấp thống trị; giai cấp bình dân, khi qua được cái ách luân lý và văn chương của giai cấp

⁽⁵⁾ Môngtenhơ (1533-1592), Robole (1494-1553), La Bôeti (1530-1563) là những nhà văn Pháp nhân đạo chủ nghĩa.

⁽⁶⁾ Rabole (1494-1553) nhà văn, nhà nhân đạo chủ nghĩa Pháp.

⁽⁷⁾ LaBôti (1539-1563) nhà văn Pháp, nhà nhân đạo chủ nghĩa, bạn của Môngtenhơ.

⁽⁸⁾ Bodin (1530-1596) nhà kinh tế và nhà văn Pháp.

⁽⁹⁾ Tô mát Mórut (1478-1535) nhà nhân đạo chủ nghĩa Anh.

⁽¹⁰⁾ Cămpunella (1568-1639) nhà triết học Ý, tác giả cuốn *Thành phố mặt trời* (Cité du Soleil).

cũ, thì lại mắc vào cái ách luân lý và văn chương của giai cấp mới ngay.

Tuy vậy, đến thế kỷ 17 cái đặc điểm "Quyền vua và quyền Trời" chuyên chế đã mất đầu ! Hoàn cảnh của giai cấp thống trị còn tạo ra những học giả như Hobbes ⁽¹⁾ Descartes ⁽²⁾ , Pascal, Spinoza ⁽³⁾ , Bossuet ⁽⁴⁾ ... để ca hát, vua và trời cho giai cấp bị trị im lặng.

Bấy giờ, tuy có cuộc cách mạng năm 1640 nhưng cũng không đủ sức phản động cái luân lý và văn chương của giai cấp thống trị.

Đến thế kỷ 18, luân lý và văn chương của giai cấp "Quân chủ" đổ mà luân lý và văn chương của giai cấp "dân chủ" lại thế vào. Bình dân bấy giờ mới thật là được đeo thứ vai bò mới nhẹ nhàng hơn. Vậy dựa vào lịch sử, chúng tôi sẽ lược thuật

⁽¹⁾ HôpBơ (1588-1679) nhà triết học người Anh chủ trương chủ nghĩa duy vật về mặt triết học, chủ nghĩa cộng lợi về mặt đạo đức, chủ nghĩa chuyên chế về mặt chính trị.

⁽²⁾ Đê các (1596-1650), Pátcan (1623-1662) là những nhà văn đồng thời là nhà toán học Pháp, theo chủ nghĩa duy lý.

⁽³⁾ Spinôda (1632-1677) nhà triết học Hà Lan.

⁽⁴⁾ Bôtsuyê (1627-1704) nhà văn Pháp, ủng hộ chính sách tôn giáo của Lui XIV.

để bạn đọc coi sức phát triển của luân lý và văn chương ấy. Vauban ⁽⁵⁾ và Saint Pierre ⁽⁶⁾ và các học giả về phái Bách khoa (Encyclopédie) tán chủ nghĩa tự do trong tôn giáo. Diderot ⁽⁷⁾, bài bác cổ điển, D'Hobbach ⁽⁸⁾ và phái chủ nông (Physiocrates) công kích quyền lấn áp. Montesquieu ⁽⁹⁾ xướng thuyết ôn hoà, Morellet ⁽¹⁰⁾ truyền thuyết công cộng, Condorcet ⁽¹¹⁾ ca tụng bình đẳng...đến Rcusseau⁽¹²⁾ kéo cờ dân chủ mà năm 1789, cuộc cách mạng Pháp làm rung chuyển cả hoàn cầu; từ lúc ấy người ta mới được sinh hoạt trong khuôn mẫu "luân lý dân quyền" và được cảm hoá một thứ "văn chương nhân quyền".

⁽⁵⁾ Vôban (1633-1707) kỹ sư quân đội và là thống thể Pháp, lên tiếng ủng hộ sự công bằng trong thuế khoá dưới thời Lui XIV.

⁽⁶⁾ Xanhpiơ (1658-1743) nhà văn Pháp bị vua Lui XIV xoá tên khỏi viện Hàn Lâm vì những bài viết có tính chất chỉ trích của ông.

⁽⁷⁾ Đidơrô (1713-1784) nhà khai sáng, nhà triết học duy vật Pháp.

⁽⁸⁾ Hônbatxơ (1723-1789) nhà triết học duy vật và vô thần Pháp.

⁽⁹⁾ Môngtécxiơ (1689-1755) nhà văn, nhà triết học khai sáng Pháp.

⁽¹⁰⁾ Mörenlê (1727-1819) nhà văn, nhà triết học Pháp, theo phái Bách Khoa

⁽¹¹⁾ Côngđoócê (1723-1794) nhà toán học, nhà triết học, kinh tế học Pháp.

⁽¹²⁾ Rutxô (1712-1778) nhà văn, nhà triết học khai sáng Pháp. Gọi là phái *Bách Khoa* vì những nhà văn, học giả này do Đidơrô đứng đầu, đã tiến hành biên soạn bộ *Từ điển Bách Khoa*

Thế là luân lý và văn chương quân quyền đã đổ; giai cấp thống trị về phái dân chủ lại bắt đầu đem đạo đức luân lý mới của họ, tức là "luân lý dân chủ" cho tan dần vào văn học để cảm hóa giai cấp bị trị.

Nay nói sức lợi dụng luân lý và văn học của giai cấp thống trị về cận đại và tới giờ.

Tự cuộc cách mạng Pháp, cả thế giới mới tỉnh ngộ: giai cấp bị trị tự thấy rằng họ là những đàn cừu đi theo đầu những ngọn roi của giai cấp thống trị, họ thấy họ: khổ, đói, rét thì họ tự biết rằng quyền kinh tế của họ mất hết rồi, vì thế nên trong trái tim họ nảy ra cái sức phản động rất mạnh, cơ hồ có thể đập đổ được cả luân lý và văn học của giai cấp thống trị kia, để họ tổ chức lại xã hội theo chế độ xã hội mới, mà bây giờ nhằm cái gì của chế độ phong kiến tạo ra, họ đều đào thải hết. Tả đúng được cuộc sinh hoạt thực tế, và nói rõ được tiếng lòng của giai cấp bị trị này, tức là bình dân, thì có các nhà xã hội chân chính làm đại biểu, tất bạn đọc phần nhiều đã thừa hiểu; duy chúng tôi chỉ chú ý rằng: hiện giờ, giai cấp thống trị và giai

cấp bị trị đang tranh đấu riết, hay nói cho đúng, giai cấp tư bản và giai cấp bình dân đang xung đột nhau về quyền lợi kinh tế rất kịch liệt. Giai cấp bình dân hết sức phấn đấu để đòi kinh tế bình đẳng, giai cấp tư bản hết sức bảo thủ để giữ vững kinh tế độc quyền. Vì thế, lẽ tất nhiên là họ (tư bản) phải kéo hết tất cả cái mớ của luân lý phong kiến ra để trau dồi văn học và để đào luyện những khối óc thiếu niên, để bọn người đó về bè với họ cho họ mang thêm thế lực. Như thế, luân lý của họ, văn học của họ còn có cái lợi gì cho bình dân !

Dựa vào lịch sử, chúng tôi hãy kể những cuộc xung đột của nền luân lý mới này với nền luân lý cũ, để chứng rằng nhân sinh có tiến hoá, văn học cũng tiến hoá theo, nhưng giai cấp thống trị lại cố ghìim lại.

Cuộc đại cách mạng Pháp ⁽¹⁾ vừa thành, các nước quân chủ Âu Châu kết liên lại để đàn áp đi. Đột nhiên, Pháp quay về thuyết thần quyền: Đối với thuyết "tuyên bố nhân quyền" là thứ luân lý của

⁽¹⁾ Tức cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789.

cuộc đại cách mệnh mới đẻ ra, thì De Maistre⁽²⁾, De Bonald⁽³⁾, Ballanche⁽⁴⁾, Lamennais⁽⁵⁾ xướng lên thuyết "Tuyên bố thần quyền" (Déclaration des droits de Dieu), rồi Haller, Bentham, Burke⁽⁶⁾, Stuart Mill⁽⁷⁾ cũng vào bè ấy. Nhưng ở Đức, có Savigny⁽⁸⁾ lấy lịch sử làm căn cứ và nói: "Công lý ở đâu cũng là sức mạnh ngầm gây nên... Cái sức mạnh ấy phát ra, là tiếng kêu của dân"(Xem cuốn *l'Idée de l'Etat* của Henri Michel). Không có lý thuyết nào phản đối Rousseau (Rút xô) mạnh bằng thuyết này. Kế tiếp, có Bluntschli và Högel cũng đồng ý⁽⁹⁾. Đó là những đại biểu cho thứ luân

⁽²⁾ Đômétơ (1753-1821) nhà văn, nhà triết học Pháp, người đã đứng ra chống lại cuộc cách mạng Pháp và ủng hộ chính quyền nhà vua và giáo hội.

⁽³⁾ Đờ Bônan (1754-1840) nhà chính trị Pháp, bảo vệ quyết liệt những nguyên tắc của nền quân chủ chuyên chế và nhà thờ.

⁽⁴⁾ Blăngơ (1776-1847) nhà văn Pháp thấm nhuần sâu sắc tình cảm tôn giáo.

⁽⁵⁾ Lemônne (1782-1854) nhà triết học Pháp lúc đầu tích cực biện hộ cho những nguyên tắc thần quyền, về sau lại có xu hướng ca ngợi những học thuyết cách mạng và chủ nghĩa tự do cơ đốc giáo.

⁽⁶⁾ Buyecơ (1729-1797) nhà văn Anh chống lại kịch liệt cuộc cách mạng Pháp.

⁽⁷⁾ Stuacl Mìn (1806-1861) nhà triết học Anh theo phái thực nghiệm.

⁽⁸⁾ Xavanhi (1778-1861) nhà pháp luật học người Đức.

⁽⁹⁾ Bơlốcgơli (1808-1871) nhà triết học Thụy Sĩ và Hêghel (1770-1831) nhà triết học Đức.

lý đối chủ nghĩa tự do về chính trị".

Với thứ luân lý ấy, lại có thứ luân lý của phái "phản đối chủ nghĩa tự do về kinh tế và xã hội": cái đặc tính của phái này là sự tổ chức xã hội một cách hoàn thiện để cho cá nhân được hưởng hạnh phúc.

Tư tưởng phản đối đó mạnh nhen từ Sanit Simon⁽¹⁾ sau đến Buchez và Leroux⁽²⁾ đến chỗ quốc gia can thiệp vào kinh tế. Louis Blanc⁽³⁾ theo cái tư tưởng "quyền lợi công cộng". Pacqueur và Vidal⁽⁴⁾ thì xướng lên chủ nghĩa tập sản, Cabet⁽⁵⁾ làm sách *Du lịch Icari* (Voyage en Icari), trưng bày ra cái xã hội cộng sản.

Bên hai phái này, có "phái tự do" nữa. Destutt de Tracy⁽⁶⁾ chủ trương chủ nghĩa "Duy lợi" và

⁽¹⁾ Xănghimông (1760-1825) nhà tư tưởng, nhà xã hội học, nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp.

⁽²⁾ Buxê (1796-1865) và Loric (1727-1871) nhà chính trị - triết học Pháp.

⁽³⁾ LuiBotăng (1811-1882) nhà hoạt động chính trị Pháp đã góp phần vào cuộc đảo chính "Quần chủ tháng bảy".

⁽⁴⁾ Vidan (1843-1918) nhà địa lý học Pháp.

⁽⁵⁾ Cabê (1788-1856) nhà chính luận cộng sản chủ nghĩa không tưởng Pháp.

⁽⁶⁾ Đécuyét đơ Toraxi (1754-1836) nhà triết học Pháp.

chủ nghĩa "Duy cảm" (Sensualisme), Danton⁽⁷⁾ và Stael⁽⁸⁾ yêu cầu quyền tự do làm dân và làm người. Phái "quân chủ tháng bảy" (Monarchie de Juillet) tán chủ nghĩa cá nhân, Guizot⁽⁹⁾ thì phân giai cấp trong xã hội, Benjamin Constant⁽¹⁰⁾ thì giữ chủ nghĩa cá nhân có tính cách tiêu cực. Thế là cái lý tưởng chủ quyền ở bình dân bị phái lý thuyết bài xích, và phái tự do không nhận mà Tocqueville và Lamartine⁽¹¹⁾ là đại biểu. Kế đó, Jules Simon⁽¹²⁾ và Laboulaye⁽¹³⁾ tán dương sự hợp quần, Fourier⁽¹⁴⁾ bảo phải gây ra trật tự xã hội mới để điều hoà chủ nghĩa cá nhân với chủ nghĩa xã

⁽⁷⁾ *Dăng tông* (1759-1794) một trong những nhân vật quan trọng của Nhà nước của cách mạng (Etat de la Révotution) theo đuổi chính sách sức mạnh.

⁽⁸⁾ *Stuen* (1766-1817) nữ văn sĩ Pháp, tác giả cuốn tiểu thuyết Đenphin, Crinnoe, có một ảnh hưởng lớn đến sự hình thành chủ nghĩa lãng mạn Pháp.

⁽⁹⁾ *Ghidô* (1787-1874) nhà sử học Pháp.

⁽¹⁰⁾ *Bengiamin Côngxtăng* (1767-1830) nhĩ hoạt động chính trị, giữ một vai trò quan trọng trong Đảng Tự do thời Trùnghuơng ở Pháp.

⁽¹¹⁾ *Tôccorin* (1805-1859) nhà chính trị, và *Lamácin* (1790-1860) nhà văn lãng mạn Pháp.

⁽¹²⁾ *Giuyên Ximông* (1874-1896) nhà chính trị - triết học Pháp.

⁽¹³⁾ *Labulavơ* (1811-1883) nhà chính trị luận và luật pháp học Pháp.

⁽¹⁴⁾ *Phuriê* (1772-1837) nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng Pháp.

hội. Proudhon ⁽¹⁾ và Kropotkne thì xướng lên chủ nghĩa vô Chính phủ (Anarchisme) thế là tự do cá nhân phát lên tới cực điểm, mà Bakounine ⁽²⁾ sự phục... thờ nó một cách cực đoan. Tới đây, bao nhiêu luân lý cũ và văn học cũng đổi mới hết.

Sau nữa, còn một phái thứ tư: "Phái tổ chức xã hội theo phép khoa học". Trong phái này, ta thấy có hai nhà học giả có ảnh hưởng nhất là Auguste Comte ⁽³⁾ và K.Marx (C. Mác).

Auguste Comte sáng lập ra kinh học thử nghiệm, ông căn cứ vào lịch sử tiến hoá và nói: "Đã qua thời kỳ thần bí (là thuyết thiên mệnh quân chủ), qua thời kỳ thuần tuý (thuyết dân ước) nay đến thời thử nghiệm. Ông cho rằng trật tự trong xã hội, dù thuộc về trình độ nào trong đường tiến hoá của loài người, cũng là kết quả của sự tổ chức trong loài người cả. Theo ông, văn học phải cải cách lại theo lối giáo dục thực nghiệm, vì thế

⁽¹⁾ Proudhon (1809-1865) nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, nhà lý luận của chủ nghĩa vô Chính phủ.

⁽²⁾ Bakounine (1814-1876) nhà lý luận chủ nghĩa vô Chính phủ và chủ nghĩa dân tuý Nga.

⁽³⁾ Oguýt Côm-tơ (1798-1857) nhà triết học và nhà xã hội học người Pháp, người sáng lập thực chứng luận, triết học duy tâm chủ quan.

nên ông cho thuyết chủ quyền ở dân là vô lý; Ông nói : "Công lý là cái quan niệm không đạo đức, không trật tự; cá nhân là cái trừu tượng; "Người" là cái bộ máy của đại thể; thuyết tự do làm cho người chia lìa nhau; phải lấy thuyết hợp quần thay vào; phải tổ chức một quyền tinh thần và một quyền thể tục, tức là quyền đạo đức và quyền chánh trị, để giáo hoá và chuyên chế bình dân; còn quyền sở hữu tuy không bỏ nhưng người nghiệp chủ sẽ thành ra một viên chức làm "công táp" cho xã hội (un Fonctionnaire comtable de Societé). Vậy cái thuyết của ông có cái đặc tính là "hoá quốc gia thành một nhân cách" (penrsonnalisetion de l'Etat) và thiên về chủ nghĩa lạc quan tức mạnh (Fatalisme optimiste). Vậy Auguste Comte có ảnh hưởng rất lớn cho học giới. Nhưng ta nên biết rằng cái ảnh hưởng của ông chính là cái ảnh hưởng của giai cấp thống trị, vì bấy giờ quyền lợi của các giai cấp khác nhau xung đột nhau rất kịch liệt thì bao nhiêu nền tư tưởng luân lý và văn học của giai cấp thống trị cơ hồ sắp lay đổ, các nhà văn hào học giả của họ dù có thiên tài đến đâu cũng không có phép gì kéo lại

được, vì lý thuyết của những nhà máy đều dựa vào không tưởng cả cho nên hỏng. Biết rõ vậy, Auguste Comte bèn một mặt đưa vào sự tiến hoá của lịch sử mà xét cuộc đời, một mặt truyền bá lý thuyết điều hoà giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị. Như thế, nói rằng Auguste Comte đã có ảnh hưởng cho luân lý và văn học, đã tạo ra luân lý mới và văn học mới, thì không đúng. Phải nói : "Cuộc xung đột giữa giai cấp thống trị và giai cấp bị trị đã đẻ ra cái luân lý và cái văn học của A.Comte" thì mới đúng.

Trái lại với A.Comte, là K.Marx, chủ trương chủ nghĩa "duy vật". Ông lấy kinh tế làm gốc, còn các cái khác như văn học, đạo đức, triết học..vv.. là ngọn cỏ. Xã hội nhân loại tiến hoá luôn: Một khi kinh tế thay đổi, thì các cái khác đều thay đổi hết - chế độ tư bản là một hình tượng tạm thời của văn minh và nay đã tới ngày biến cải. Phải tổ chức lại xã hội để khiến cho quyền lợi kinh tế được bình đẳng. Trong xây dựng ai cũng phải làm- và như thế, loài người sẽ được hoàn toàn hạnh phúc không cần phải có đạo đức luân lý nữa, mà văn học bấy giờ sẽ tuyệt cao.

Vậy K.Marx tiến lên cao hơn A.Comte một tầng, có ảnh hưởng làm rung động cả thế giới. Nhưng ta chớ tưởng là lý thuyết của Marx làm rung động, mà lại là chính là "cuộc xung đột giữa giai cấp tư bản và giai cấp lao động" làm rung động đó, vì chế độ tư bản tiến bộ ⁽¹⁾ đến cực độ, thì tất làm nguy hiểm đến cuộc sinh hoạt của bình dân, nên bình dân khởi lên cái sức phản động đó để bảo tồn cho sinh mệnh mình mà Marx là đại biểu.

Tới đây, tôi hãy tóm kết đoạn này: Từ thời thượng cổ tới giờ, ở thời nào cũng có giai cấp chiến tranh ⁽²⁾. Cứ kết cục mỗi cuộc chiến tranh là một giai cấp thắng. Mỗi giai cấp thắng là một thứ luân lý mới và văn học mới để giáo hoá quần chúng. Có nhiều khi họ lợi dụng những câu châm ngôn ở kinh điển cũ của giai cấp trước, cũng có khi họ tạo ra những mẹo thần bí để lừa mọi người, nhưng thứ nhất là họ khuyến khích những nhà học giả, các nhà văn hào để ra văn chương và học thuyết có lợi cho cái tinh thần chuyên chế của họ.

⁽¹⁾ Từ "tiến bộ" ở đây tức sự phát triển.

⁽²⁾ *Giai cấp chiến tranh tức cuộc chiến tranh giai cấp*

Bởi vậy, văn học từ thời thượng cổ tới giờ đều đầy rẫy cái tinh thần luân lý của họ, dù từ xưa, trong văn học cũng có nhiều cuộc cách mệnh, thì lại mỗi lần họ lợi dụng văn học một cách rộng rãi hơn. *Vậy cuộc cách mệnh của văn học không phải là cứu cánh cho sự tiến hoá của văn học.* Như thế, cuộc nhân sinh tiến, văn học cũng tiến theo, nhưng lại bị tinh thần luân lý kéo lùi lại. Thứ văn học đó, không liệu thoát ly tinh thần luân lý, đợi đến bao giờ?

* *

*

Từ lâu, các bạn đã rõ cuộc nhân sinh có ảnh hưởng đến luân lý, rồi luân lý làm hại văn học thế nào rồi. Các bạn đã rõ, văn học cần phải đi liền với nhân sinh và cần phải thoát ly luân lý thì mới tiến hoá được. Cuộc nhân sinh có cơ tiến đến trình độ "vô luân lý" thì văn học cũng phải tiến đến chỗ đó. Cho được thế, văn học cần phải xoá bỏ tinh thần luân lý ngay từ bây giờ và có thể, cuộc nhân sinh ở xã hội ta hiện thời mới nhờ văn học mà bước mau lên cõi hạnh phúc.

Vậy theo chúng tôi, văn học muốn thoát ly tinh thần luân lý phải:

A. Bỏ những tiếng có vẻ giai cấp do chế độ phong kiến tạo ra như: sĩ phu, quân tử, tiểu nhân, anh hào, seigneur, serviteur ⁽¹⁾ ..vv..

B. Bỏ những giọng có vẻ đạo đức để lừa nhân loại, do giai cấp trưởng giả tạo ra như văn học của Flaubert, của Lý Bạch ⁽²⁾ của bà Thanh Quan.

C. Bỏ những điển tích luân lý.

D. Bỏ những ý tưởng khuyết miên.

E. Trừ những vi trùng lãng mạn tức là thứ văn thơ mộng, do không tưởng và thứ tâm lý bi quan tạo ra.

F. Về hình thức, phải xoá những luật lệ câu nệ và sáo hủ.

Tóm lại, bao nhiêu tinh thần văn chương do đạo đức luân lý của một chế độ phong kiến tạo ra đều nên bỏ đi hết và tạo ra một luân lý văn học với *Văn học vô luân lý, dính liền với dân sinh.*

⁽¹⁾ Lãnh chúa, nô lệ.

⁽²⁾ Pholôbe (1821-1880) nhà văn học Pháp, tác giả cuốn tiểu thuyết Bà *Bovani*. Lý Bạch, nhà thơ Trung quốc nổi tiếng đời Đường (thế kỷ thứ 7).

Có thể, những khối óc non nớt của thanh niên ta bây giờ mới tránh khỏi cái nạn khủng hoảng về tinh thần và mới hiểu rõ:

Nếu trong cuộc nhân sinh còn mâu thuẫn, quyền lợi kinh tế còn có xung đột, giai cấp còn có chiến tranh, thì đạo đức gì, luân lý gì cũng là giả nguy cả.

Rồi đây, nhân loại đi đến chỗ hoàn toàn bình đẳng, đến chỗ hoàn toàn hạnh phúc, nhân loại sẽ không còn một tý đạo đức luân lý nào nữa, mà những loại văn học nào còn lồng khung đạo đức luân lý, tức là loại văn học phản tiến hóa đó - nhân loại sẽ giơ tay gạt ra.

Báo Tin văn

Số 19, ngày 11 đến 15-6-1936.

- 20, - 15 - 30-6-1936.

- 21, - 1 - 15-7-1936

VỀ BÀI VĂN HỌC MUỐN TIẾN HOÁ PHẢI THOÁT LY TINH THẦN LUÂN LÝ CỦA ÔNG HỒ XANH

ĐỖ THỊ BÍCH LIÊN (*)

Lời nói đầu

Ông Hồ Xanh là một học giả duy vật đứng về mặt bình dân để bênh vực quyền lợi cho giai cấp bị trị; ông lại muốn phá hoại những ý tưởng bảo thủ của phần đông thanh niên Việt Nam. Thật là một điều đáng mừng và đáng hoan nghênh. Tôi cũng là một người trong giai cấp bị trị hàng ngày chạt vật nơi thôn dã, nhưng được cái may là có cấp sách đến nhà trường và được chị em bạn cho mượn sách báo. Tôi xem ông Hồ Xanh ở *Tin văn*

(*) Đỗ Thị Bích Liên là bút hiệu của đồng chí Nguyễn Văn Phát (quê ở làng Góm, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam - Nay thuộc về Hà Nam), đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương cùng thuộc Chi bộ Phủ Lý với đồng chí Hồ Xanh, thời kỳ 1936-1939. Với bút hiệu Đỗ Thị Bích Liên, đồng chí Nguyễn Văn Phát còn là tác giả cuốn *Bình đẳng, Tự do...* do nhà xuất bản Việt dân - Phủ Lý xuất bản (theo đồng chí Nguyễn Đức Quý trong *Khi Đảng ta ra đời* - hồi ký cách mạng, tập II, ban nghiên cứu lịch sử Đảng Nam Hà xuất bản, 1970).

số 19, 20, 21 thấy ý tưởng có chiều mâu thuẫn nên có bài này chất vấn cùng ông.

Tôi xin thú thật rằng, những sách khảo cứu tôi ít được xem nên bài này bằng theo sự thực tế mà viết, phải trái còn có công luận phẩm bình.

Văn học hiện đại có thoát ly được tinh thần luân lý không?

Văn học hiện đại chưa thể thoát ly được tinh thần luân lý.

Loài người còn có giai cấp thì còn phải có tinh thần luân lý để ràng buộc. Chính cái nhiệm vụ của nhà văn xã hội là phải gây được một nền luân lý mới cho giai cấp bị trị để cho họ được có đoàn kết, có tinh thần mạnh mẽ mà phấn đấu.

Chắc ông Hồ Xanh và các bạn nữa cũng dư biết: Loài người sinh ra nhiều tội ác là vì vấn đề ăn mặc. Kẻ ăn sung sướng, kẻ đói rét khổ sở, vậy thì trong xã hội làm sao mà tránh được sự trộm, cắp, lường gạt, dối trá..vv..? Càng lúc kinh tế quần bách càng cần phải có luân lý. *Nhưng cái luân lý này không phải cùng một nòi giống với cái luân lý mà bọn tư bản tạo ra.*

Nhà văn xã hội cần phải xây dựng một nền luân lý cho vững vàng.

Nếu không có một nền luân lý mới hay "văn học muốn tiến hoá phải thoát ly tinh thần luân lý" như ông Hồ Xanh đã đề xướng trong lúc nền kinh tế còn bất bình, trong lúc con ma đói còn hành hạ bao nhiêu gia đình thì chính lại gây ra một cuộc lộn xộn trong giai cấp bị trị.

Ông Hồ Xanh có thấy những tin trong báo đăng hay xung quanh mình hay không?

Này: Vì máy hào chi mà anh phu B giết anh phu C, vì máy đấu gạo mà anh em, cha con trong nhà hại lẫn nhau !

Trong những trường hợp như thế chỉ còn một cách là gây dựng một nền luân lý mới để dạy cho họ biết rằng anh em, chị em cùng một giai cấp, cùng một trường hợp, cùng một số phận như nhau thì chớ tàn hại lẫn nhau, phải hiệp sức với nhau cho có đoàn kết, gây lấy một sức mạnh vô song để đòi cho được nền kinh tế bình đẳng và để cướp lại những của mồ hôi nước mắt mà đám tư bản đã cướp một cách khéo của anh em chị em.

Những danh từ anh hùng, bác ái... đã nên huy bỏ chưa ?

Tôi cũng nhận như ông Hồ Xanh, những danh từ anh hùng, bác ái..vv.. là của giai cấp thống trị lợi dụng để làm mờ óc giai cấp bị trị. *Nhưng có nhiều trường hợp cái danh từ ấy được dùng chính đáng.* Tôi xin kể lại một vài ví dụ để các bạn rõ: Từ xưa tới nay các nước mạnh đều đi chinh phục các nước yếu, gặp những trường hợp ấy nếu không có những bậc anh hùng như ông Trần Quốc Tuấn, bà Trưng Trắc thì không những riêng giai cấp thống trị mà cả giai cấp bị trị nữa đều sa vào chôn lao lung, khổ sở; nếu không có những bậc anh hùng ấy thì có khi cả một quốc gia bị tiêu diệt bởi sự tàn ác của một cường quốc. Vậy trong những trường hợp như thế giai cấp bị trị không nên sùng bái, không nên tôn chuộng những bậc anh hùng ấy hay sao ? Còn danh từ bác ái thì như cái "ca" của anh X cha mẹ anh là một nhà đại tư bản, làm giàu một cách nào không biết nhưng anh có lòng thật tâm thương người và hay giúp đỡ người, anh bỏ gia tài của anh để làm việc có ích

cho bọn người nghèo khó vậy văn học không gia cho anh cái danh từ bác ái, nhân đạo thì gia cho anh danh từ gì?

Không cứ những danh từ anh hùng, bác ái, nhân đạo..vv.. ở thời đại trước cần đến mà ở thời đại này cũng chưa bỏ được.

Loài người còn có giai cấp, chế độ kinh tế chưa được bình đẳng, những danh từ ấy vẫn còn nhưng chỉ khác là ta nên định nghĩa theo một cách khác.

Người anh hùng và có lòng bác ái ở thời đại này tức là phải người có tài, có thức và có tâm; phải biết theo sóng thời, phải có ích cho quần chúng như K.Marx hay Kropotkine ⁽¹⁾ ..vv.. Nói đến đây chắc ông Hồ Xanh bảo: Những người như thế chỉ là những người giác ngộ sớm, biết theo sóng thời và chính bản thân những người ấy không cần quần chúng tôn là anh hùng, bác ái, nhân đạo. Nhưng dù những người ấy không cần những quần chúng vẫn nhớ ơn, vẫn tôn trọng, vẫn xưng hô là

¹ Ở đây đây tác giả bài báo đánh giá ngang hàng Mác với Korôpôt kin là không đúng: Korôpôtkin là kẻ theo chủ nghĩa vô Chính phủ, kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa xã hội khoa học của Mác-Lênin.

anh hùng, là bác ái. Xưng hô như thế còn tỏ ra cho giai cấp thống trị hiểu rằng: những người có ích cho chúng tôi, bênh vực chúng tôi và tìm cách cho chúng tôi chóng thoát ly cái ách của các ông, chúng tôi mới nhìn nhận người ấy là anh hùng, là có lòng bác ái, còn những người mà được các ông tôn lên cái địa vị ấy, chỉ là những người các ông lợi dụng đó thôi.

Ông Hồ Xanh vô tình đã nhảy vào vũng bùn luân lý duy tâm.

Một đoạn của ông Hồ Xanh viết: "Văn học dù có muốn thoát ly hẳn luân lý, cũng khó vượt ra ngoài được. Chỉ trừ bao giờ luân lý thay đổi thì văn học mới thay đổi theo..." Ông lại viết : Khi giai cấp quân chủ cầm quyền thì có cái luân lý "trung quân" khi đến giai cấp dân chủ thống trị thì có cái luân lý "tự do, bác ái, bình đẳng", trong văn học cũng có cái tinh thần tự do, bác ái, và bình đẳng..." Như vậy ông Hồ Xanh vô tình đã chủ trương rằng: luân lý phát sinh ra văn học mà mà có thứ luân lý nào thì có thứ văn học ấy. Ông Hồ Xanh lấy duy vật biện chứng pháp mà khảo cứu

con đường phát triển của luân lý nhưng rủi chỗ này ông đi lầm đường, ông vô tình đã sa vào vũng bùn luân lý duy tâm vậy.

Rằng theo sự thực tế, thì văn học phải theo cuộc nhân sinh mà thay đổi, không có gì làm ngăn trở bước đường tiến hoá của nó được.

Trong thời kỳ quân chủ áp chế đến tột bậc, tức là gây ra một sức phản động rất mạnh, trong cái hoàn cảnh ấy, tất phải phát sinh ra một thứ văn học cổ động để đánh đổ giai cấp trên để gây ra một chủ nghĩa khác, dù cái luân lý của phái quân chủ bao vây kiên cố đến đâu cũng không thể ngăn trở được thứ văn học ấy. Như ngày nay thứ luân lý, đạo đức của bọn tư bản kiên cố biết bao thế mà không sức gì ngăn trở được thứ văn chương hướng về xã hội chủ nghĩa là tại sao? Là tại cuộc nhân sinh đã tiến hoá đến như thế, thì phải có thứ văn học ấy để cải tạo xã hội theo con đường mới.

Kết luận:

Vì loài người chia ra giai cấp, vì kinh tế bất bình đẳng, nên những danh từ anh hùng, bác ái, nhân đạo..vv.. mới phát sinh. Vậy khi nào nhân

loại tiến lên đến chỗ vô giai cấp, thì những danh từ ấy phải định nghĩa theo một cách khác.

Xin các bạn chớ cho rằng tôi cũng nhận điều K.Marx chủ trương "vô luân lý, vì xã hội loài người sau này văn minh hoàn toàn bấy giờ nhân loại là một, nhân loại bất bình đẳng, không có thiện không có ác thì còn để luân lý làm gì" mà ông Hồ Xanh đã dẫn chứng trong bài của ông là đúng. Tôi nhận lời K.Marx là đúng là vì ông chủ trương nhân loại về sau này đến lúc kinh tế bình đẳng mới không có luân lý, chứ tôi không nhận rằng: nhân loại vô luân lý ngay ở thời đại này và "văn học muốn tiến hoá phải thoát ly tinh thần luân lý" như ông Hồ Xanh đã chủ trương.

Báo Tin văn

số 22 ngày 15 đến 30-7-1936

TRANH LUẬN VỚI CÔ ĐỒ THỊ BÍCH LIÊN

VỀ BÀI : VĂN HỌC MUỐN TIẾN HOÁ
PHẢI THOÁT LY TINH THẦN LUÂN LÝ

HỒ XANH

Tôi chân thành cảm tạ cô đã khảo sát kỹ bài văn học muốn tiến hoá phải thoát ly tinh thần luân lý của tôi đăng trong Tin văn số 19,20,21 và cô đã vạch cho tôi mấy chỗ mà cô cho là tôi đã sa vào vũng bùn luân lý duy tâm.

Tôi đáp câu thứ nhất của cô :

"Văn học hiện đại có thoát ly được tinh thần luân lý không?"

Theo ý cô :

a. Văn học hiện đại chưa thể thoát ly tinh thần luân lý"

b. "Hễ bao giờ kinh tế bình đẳng thì văn học mới thoát ly được tinh thần luân lý".

c. Hiện giờ loài người còn có giai cấp mà văn học vội thoát ly tinh thần luân lý hay vội đi vào chỗ" vô luân lý "là gieo hại cho loài người".

d. "Cho nên nhiệm vụ của nhà văn xã hội là phải gây dựng một nền luân lý mới để anh em chị em cùng một giai cấp biết hợp sức mạnh mà xây đắp nên bình đẳng nhân loại " (tôi lược ý chính)

Cứ ý tưởng đó tôi cũng giống như cô chúng ta đều nhận rằng:Hễ bao giờ nhân loại có kinh tế bình đẳng thì văn học sẽ thoát ly hẳn được tinh thần luân lý, vì nhân loại bây giờ sẽ là "một" không có thiện, không có ác là sẽ "vô luân lý"

Duy nhất tôi với cô có khác nhau ở chỗ : Một là cô đứng vào vị trí một nhà thực hành mà tìm ý tưởng trong thực tế, còn tôi đứng ở vị trí kẻ ngôn luận mà vạch ý tưởng trong thực tế.

Hai là cô chủ trương phá hoại từng phần mà hễ phần nào của toàn thể bộ động cơ xã hội phá hoại thì lập tức phải thay ngay phần kiến thiết vào. Còn tôi, tôi theo lối phá hoại toàn thể đã rồi sẽ kiến thiết toàn thể sau.

Ấy chỉ khác nhau có thế mà tưởng của tôi và của cô ở chỗ ngành nhánh thì rất nhiều mâu thuẫn nhau mà tới chỗ gốc nguồn thì lại tương đồng. Chúng ta công nhận "vô luân lý " là phải, công

nhận " văn-hoá phải thoát ly luân lý" là phải nhưng trước cái phải ấy và trước cái luân lý ấy chúng ta chỉ gặp nhau ở chỗ cứu cánh mà thôi. Chớ còn ở chỗ phương tiện hay thủ đoạn thì chúng ta dù tranh luận mãi cũng không thể gặp nhau được.

Song theo ý tôi nếu cô đứng vào địa vị nhà thực hành, mà phê bình tôi là kẻ ngôn luận tất cô lầm ;vì nhà thực hành bao giờ cũng dùng tới thủ đoạn, có khi dùng tới những thủ đoạn trái ngược với cái lý tưởng mà mình vẫn thờ, để theo trật tự tiến hoá dần dần mà đi tới đích. Còn nhà ngôn luận thì phải nói triệt để ngay đến chỗ cứu cánh để vạch hẳn một con đường thẳng cho những kẻ đi đường trông rõ ngay thấy đích.

Vậy những ý tưởng của cô như trên: a,b,c,d, toàn là lý tưởng chỉ lợi cho dù thủ đoạn chứ đến chỗ cứu cánh ý tưởng đó không thể đứng vững được. Cô nhận rằng: *Văn học cần phải thoát ly luân lý*, sao cô không nhận cho nó thoát ly ngay từ bây giờ ? Vì cô sợ rằng cho nó thoát ly ngay bây giờ thì có hại. Nhưng cô sẽ quên bằng đi rằng cái hại mà cô tưởng đó chỉ là cái hại nhỏ, cái hại từng

phần, từng cá nhân mà thôi, chứ nếu cô ghìm nó (văn học) lại mà cho nó thoát ly một cách chậm chạp từ từ khi đó mới là cái hại to, cái hại cho cả toàn thể. Sao vậy ? Vì phàm cái gì có tính chậm chạp, dụt dè, e ngại thì có bao giờ đủ gây nên lực lượng để phá đổ toàn thể đâu! Thành ra cái toàn thể của nền luân lý bất công kia vẫn còn, mà nhà văn xã hội nếu cứ chịu khó làm việc gây dựng nên luân lý mới mãi thì càng gây dựng bao nhiêu thì càng bị cái thế mạnh của toàn thể luân lý bất công kia hút đi, đánh đổ đi hay lợi dụng ngay đi bấy nhiêu. Thế có phải vô ích không ? Có khác gì cái áo kia đã rách lỗ chỗ cả - tôi ví toàn thể nền luân lý hiện có - nay không đem quăng đi thì chớ lại cứ chịu khó vá từng mụn mãi, vá mụn này nó lại rách mụn khác, thì vá làm gì. Rồi kết cục cái áo ấy cũng phải cởi ra và quăng đi; rồi kết cục người ta mặc áo ấy cũng phải cởi trần, thì thà đừng vá nữa cứ cởi và quăng ngay đi từ bây giờ có phải rút ngắn được một thời gian khá dài không? Và dựa vào thực tế và lịch sử thì phàm cái gì cũng vậy, bao giờ sự bỏ cũ theo mới một cách cấp tiến cũng không thể tránh được những sự vấp chạm đó chính

là những cái nguồn động lực của bộ máy xã hội đang tiến hoá một cách mau.

Vậy đáp lời cô Đỗ Thị Bích Liên, tôi quả quyết :

a. Văn học hiện đại có thể thoát ly tinh thần luân lý để khỏi bị tinh thần luân lý ràng buộc, nghĩa là để cho văn học khỏi bị nô lệ những mệnh lệnh này: *Nên, phải nên*, vì nghe những mệnh lệnh đó, lương tâm của loài người sẽ mất hết tự do.

b. Không cứ "có kinh tế bình đẳng, văn học mới thoát ly được tinh thần luân lý " như cô Đỗ Thị Bích Liên đã nói, mà kinh tế càng bất bình đẳng, văn học lại càng phải thoát ly tinh thần luân lý để cho nhân loại chóng ra khỏi được cái vòng xích của luân lý và chóng bước tới chỗ kinh tế bình đẳng.

c. Vì nhân loại còn giai cấp nên văn học càng cần phải thoát ly tinh thần luân lý để xoá bỏ giai cấp đi. Nói rằng "*Văn vô luân lý ở trong cái phạm vi nhân loại có giai cấp này chính là như văn học có luân lý tối cao đó*".

d. Còn nhiệm vụ của các nhà văn xã hội thì tôi quyết là bỏ cái luân lý đang trói buộc hồn và xác

nhân loại cần thiết hơn là sự gây dựng nên luân lý mới vì nhân loại không đại gì mà muốn bị giam lần thứ hai, bị giam vào vòng luân lý mới. Bị giam thế, anh em chị em cùng một giai cấp sẽ đi giạt lùi.

Còn cái "ca" mà cô Đỗ Thị Bích Liên đã cứ ra rằng : "Vì mấy hào mà anh phu B giết anh phu C, vì mấy đấu gạo mà anh em cha con trong nhà hại lẫn nhau". Gặp những ca như thế, cô bảo "chỉ có một cách gây dựng nên cái luân lý mới" ... Nhưng cô lầm, vì những tội ác đó gây ra bởi chế độ xấu của xã hội, chớ có phải bởi cá nhân đâu. Xã hội đã có chế độ xấu, thì luân lý mới gây dựng nên có thể làm cho cá nhân khỏi phạm tội không ?

Như thế, luân lý mới đặt ra đã vô ích cho mọi người mà lại còn bị chế độ xấu của xã hội lợi dụng thì đặt ra làm gì ? Chi bằng cứ bỏ ngay cái luân lý cũ và đừng đặt ra cái luân lý mới nữa là hơn.

Theo duy vật sử quan, luân lý không phải là một vật thực hiện. Luân lý chỉ là một khế ước (covention) do không tưởng của phái thống trị đặt ra. Đúng trước khế ước đó, thoạt đầu phái thống trị họ bảo phái bị trị rằng: "Chúng tôi với các anh

đang cùng theo "đúng" cái nghĩa công bằng của kế ước mà chúng ta mới đặt ra này". Nhưng sau dần dần thì phái thống trị họ có theo đâu mà phái bị trị thì cứ cúi đầu phục mệnh. Phái thống trị không những không theo, họ còn phụ hoạ thêm vào cái kế ước trên kia những món thân bí, những món tối bất công để họ sai khiến áp phái bị trị cho dễ. Căn cứ vào lịch sử nhân loại, cô Đồ Thị Bích Liên lại không thừa biết rằng: từ bốn nghìn năm nay có biết bao nhiêu thứ đạo đức luân lý cả Âu lẫn Á của phái thống trị đặt ra mà toàn là những nghĩa công bằng, bình đẳng, bác ái rất hay, nhưng đến khi lồng nó vào cái khung của chế độ xã hội xấu, thì những nghĩa công bằng, bình đẳng, bác ái kia đều mất hết.

Như thế, chế độ xã hội là cái chậu, đạo đức luân lý là nước đựng trong chậu. Chậu vuông, nước bắt hình vuông, chậu tròn nước bắt hình tròn. Hiện giờ chế độ xã hội đang xấu, cái chậu nó đang méo, cô còn mong đặt ra cái thứ luân lý mới để làm gì? Để làm ra thứ nước đựng vào cái chậu méo nữa hay sao ? Tôi tưởng thà cứ đổ ngay thứ

nước đục ở trong cái chậu méo kia để nặn lại cái bản thân của chậu còn hơn. Nghĩa là bỏ cái luân lý cũ đi để cho người ta giác ngộ, để cho giai cấp bị trị hiểu rõ cái sứ mệnh lịch sử của mình, hiểu rõ cái phạm vi quyền lợi kinh tế của mình mà mong cải tạo chế độ xã hội mới còn hơn.

Hiện giờ chúng ta đã bước vào một khúc lịch sử đã có thời thế giác ngộ (conscience du temps) và quần chúng giác ngộ rồi. Đứng trước những ánh sáng giác ngộ này mà chúng ta còn mơ mộng gây dựng nền luân lý mới nghĩa còn là hòng chủ trương những cái chủ nghĩa "nhân loại vô nhân loại" (Hunmanités déshumanisés) thì thật là lầm.

Cái nhiệm vụ của nhà văn xã hội bây giờ là phải đi tìm ý tưởng trong thực tế (chercher les idées dans les réalités) chứ không phải là đi tìm ý tưởng trong ý tưởng (chercher les idées dans les idées). Bỏ luân lý cũ đi để cho giai cấp bị trị giác ngộ là đi tìm ý tưởng trong thực tế. Đặt luân lý mới để giai cấp thống trị lợi dụng... là đi tìm ý tưởng trong ý tưởng.

Tôi đáp câu thứ hai của cô:

Những danh từ anh hùng, bác ái ..vv.. đã nên huỷ bỏ chưa ?

a. Theo ý cô "Những danh từ có nhiều trường hợp dùng chính đáng. Loài người còn có giai cấp, chế độ kinh tế chưa được bình đẳng, những danh từ hãy còn nhưng chỉ khác là ta nên định nghĩa theo một cách khác.

Đó, cô Đỗ Thị Bích Liên duy tâm lắm rồi. Phàm danh từ gì cũng vậy, nó đều phải tỉnh ra ở nơi thực tế của nó. Hay nói một cách khác, cái sự hành động của nó phát sinh ra nó. Thí dụ danh từ: anh hùng. Anh B khoẻ lắm có đủ sức đánh đổ nghìn người. Thì anh B là anh hùng. Như thế danh từ anh hùng mà anh B mang đó là do sự đánh đổ nghìn người của anh B ra, chứ không phải là do ở chính bản thân anh. Nay nếu anh B tự nhiên ốm yếu, anh không đủ sức đánh ngã hai người thì cái danh từ anh hùng kia tự nhiên phải mất đi. Nhưng cứ như luân lý của xã hội hiện thời, cái danh từ anh hùng kia của anh B có mất đâu, vì luân lý đã nhận cho anh là anh hùng rồi, thì anh cứ được

mang cái anh hùng ấy mãi mãi. Thậm chí hai tiếng anh hùng là cái danh từ đầy rẫy nghĩa bác ái, mà nhân loại dùng nó để tặng cho những người làm việc cứu nhân loại, thế mà nay có người chỉ làm những việc tàn sát nhân loại, nhân loại cứ phải cúi đầu tặng cho người đó cái danh từ anh hùng. Sao thế? Vì luân lý của chế độ xã hội bắt họ phải thế. Như vậy có phải cái danh từ anh hùng kia đã bị bọn thống trị lợi dụng và làm mất hết nghĩa chân chính của nó rồi không? Một ví dụ: Mussolini ⁽¹⁾ có phải làm việc cứu người đau, sao dân Ý cứ phải gọi Mussolini là anh hùng? Như thế có phải ta đã rõ ràng chính cái luân lý quốc gia của nước Ý đã bắt dân Ý tặng cho Mussolini là anh hùng. Chứ thật ra, cứ lấy con mắt thực tế mà xét thì Mussolini chỉ là một người, một người thường thôi, mà là một người đi làm việc tàn sát nhân loại.

Vậy cứ theo như trên, thì ta không bao giờ có thể "định nghĩa cho danh từ gì theo cách khác"

⁽¹⁾ Mút xôlini, tên trùm phát xít Ý, bị dân Ý giết trong Đại chiến thứ hai

như cô đã nói. Làm cái việc định nghĩa cho danh từ là làm việc ảo mộng. Danh từ gì đã có sự thực tế của nó, có sự hành động (action) của nó định nghĩa cho nó. Khi nào, ta đã nhận thấy nó bị lợi dụng, bị mất hết ý nghĩa chân chính của nó rồi, nghĩa là khi nào ta nhận thấy cái lịch sử của nó hết rồi, nó chết rồi thì ta còn giữ nó làm gì. Vô ích.

Và, danh từ gì khi nó đã biến danh nghĩa đi rồi, hay ta định cho nó cái nghĩa mới, thì không bao giờ nó có thể có được vì chế độ tạo ra nó và cái lợi dụng nó hãy còn sờ sờ ra kia mà. Ví dụ bây giờ ta bảo anh dân cày, người thợ mỏ là anh hùng thì có ai tin không? (theo duy vật sử quan, chính anh dân cày, người thợ mỏ là anh hùng của thế giới) vì nhân loại còn phải vâng theo mệnh lệnh của nền luân lý cũ để nhìn cái anh hùng khác mà bề ngoài loè loẹt rực rỡ hơn, như cái anh hùng của Mussolini kia. Trái lại khi nào có kinh tế bình đẳng, anh dân cày, anh thợ mỏ tự nhiên biết mình là anh hùng của thế giới trong thời kỳ quá độ ngay.

Như thế *danh từ gì sống hay chết là do chế độ của xã hội tạo ra nó sống hay chết*. Nay như cái

danh từ anh hùng, thì chế độ xã hội tư bản tạo ra nó đã tới giờ hấp hối rồi, thế mà cô còn giữ nó lại thì thực là cô làm việc trái với chủ nghĩa duy vật. Nói đúng, cô giữ nó cũng không được nào. Định nghĩa nó, cô không định nổi, giữ nó, cô không giữ nổi, thế có phải là cô định làm những việc ngược với lịch sử và thực tế không ?

b. Cô Đỗ Thị Bích Liên lại ví dụ thế này là để bênh vực cái danh từ anh hùng của cô:

"Từ xưa tới nay các nước mạnh đều đi chinh phục các nước yếu, gặp những trường hợp ấy nếu không có những bậc anh hùng như ông Trần Quốc Tuấn, bà Trưng Trắc thì không những riêng giai cấp thống trị mà cả giai cấp bị trị nữa đều sa vào chốn lao lung khổ sở..."

Cô Đỗ Thị Bích Liên lại lầm. Trước khi nước Việt Nam ta bị người ngoài chinh phục, giai cấp bị trị cũng vẫn bị khổ rồi. Đến khi nước ta bị về tay người ngoài, giai cấp bị trị cũng vẫn khổ thế. Nào cái khổ sở, đau đớn khôn nạn của giai cấp bị trị có vì nước mất hay còn đâu, chẳng qua nước còn thì giai cấp thống trị ở nước ấy càng già tay áp bách

quần chúng bị trị, mà nước mất thì giai cấp thống trị phải trụt xuống làm địa vị giai cấp bị trị mà thôi. Chớ kết cục ở dưới cái chế độ kinh tế bất bình đẳng này, giai cấp bị trị ở đâu cũng bị khốn nạn cả. Mà cái danh từ nước mất hay nước còn cũng chẳng có nghĩa gì cả. Như dân Á trước sống dưới áp chế của vua Á, so với bây giờ sống dưới ách áp chế của Mussolini có thấy ngày xưa sung sướng hơn bây giờ không? Không những không sung sướng hơn, mà lại còn khổ hơn. Coi đó, như cái "ca" của Trần Quốc Tuấn và Trưng Trắc mà cô đã cử ra đó, tuy giai cấp bị trị vẫn phải sùng bái là anh hùng, nhưng thực ra có lợi gì cho giai cấp bị trị đâu. Tôi nói thế không có nghĩa là tôi coi cái nghĩa nước còn hay nước mất mà không có quan hệ, hay là không phải tôi không sùng bái Trần Quốc Tuấn và Trưng Trắc là anh hùng nhưng mà cái thực trạng xã hội đã hiểu cho tôi rõ rằng: *Sự còn hay mất của một nước dưới chế độ phong kiến và cái anh hùng của những nhân vật dưới chế độ phong kiến thật không cần thiết gì cho giai cấp bị trị cả.* Vì giai cấp bị trị của nước Nam đều

còn nước Nam rục rĩ thì cũng vẫn bị khổ sở như khi nước Nam bị mất. Vì giai cấp bị trị của Trần Quốc Tuấn và của Trưng Trắc nếu mừng được Trần Quốc Tuấn và Trưng Trắc không phải là anh hùng. Và, ở bài bình luận của tôi trước, thì không có quốc giới; nay cô Đỗ Thị Bích Liên cử Trần Quốc Tuấn và Trưng Trắc để ra bênh vực cái lý thuyết anh hùng của cô thì lại có về quốc giới. Như thế tranh luận với cô vừa phạm vào cái ca "biến tranh luận điếm" và vừa không tránh khỏi sự dài dòng.

Cứ tinh thần ở bài luận của cô, tôi đã biết ở cô không có quốc giới, song ở những cái thí dụ về Trần Quốc Tuấn và Trưng Trắc mà cô nêu ra đó thì lại dấn về quốc giới. Thành ra cô đem cái "danh từ anh hùng vô quốc giới" của cô mà tranh luận với cái "danh từ anh hùng vô quốc giới" của tôi thì hợp nhau thế nào được.

c. Cô lại bác tôi rằng: "Còn như cái anh X, cha mẹ làm giàu cách nào không biết, nhưng anh có lòng thương người, bỏ gia tài của anh để cứu người thì văn học không giá cho anh cái danh từ bác ái, nhân đạo, thì còn giá cái gì" (tôi lược ý của cô).

Đoạn này cô cử ra sai ý chính của tôi và cô lại hiểu lầm tôi nữa. Cô thứ giờ bài của tôi ra, mà xem lại xem tôi có nói như thế không. Chính ra ở bài ấy tôi nói thế này : "Anh X vẫn giữ độc quyền bán nước mắm thế là anh làm giàu theo các con nhà tư bản và theo kiểu phong kiến mà ăn cắp của bình dân một cách gián tiếp vì một thứ phẩm vật gì mà đã lọt vào chế độ độc quyền thì cái giá bán của phẩm vật ấy đắt bội lên, làm cho bọn bình dân phải mua đắt mà cái tiền lời đó chỉ quy vào một người thôi. Nay anh thấy đứa nghèo, anh đến anh giúp tiền cho nó như thế là anh cho nó một cách trực tiếp, trong khi anh giữ độc quyền bán nước mắm là anh lấy của nó gián tiếp. Lợi bán nước mắm một cách độc quyền, anh thu mỗi ngày hàng trăm đồng bạc. Tôi ví dụ, trăm đồng bạc ấy toàn là mồ hôi nước mắt của bọn bình dân cả nay anh chỉ bỏ ra độ năm, ba đồng để cho một vài đứa nghèo thì như thế là anh có bụng bác ái, nhân đạo đâu. Chẳng qua anh lấy của kẻ nghèo hàng trăm mà nay anh mới trả cho nó hàng "một" đấy thôi. Thế mà văn học vội gia ngay cái danh từ bác ái, nhân đạo là thứ văn học gì vậy? Như thế văn học

còn nô lệ luân lý đương thời không ? Và còn nó lệ chế độ phong kiến không? Vì thế văn học cần phải thoát ly tinh thần luân lý ngay từ bây giờ. Thoát ly để làm gì ? Để nhìn rõ thực trạng xã hội mà nhận rằng: "Anh X còn giữ độc quyền bán nước mắm thì vẫn còn là kẻ thù của bình dân. Cái sự anh đem năm, ba đồng cho kẻ nghèo đó là do cái sự anh đã cướp hàng trăm hàng nghìn đồng của kẻ nghèo đó. Như vậy, văn học bình dân không nhận cho anh mang từ bác ái, nhân đạo, mà lại còn kết tội anh là "anh làm nhân nghĩa một cách lấu" để mua tiếng tốt của dư luận.

Đó, chính bản ý của tôi ở bài trước như thế, chứ tôi có nói gì đến cha mẹ anh X làm giàu theo cách nào đâu. Nay cô cử ra thế thật sai quá.

d. Cô Đỗ Thị Bích Liên lại nói:

"Người anh hùng có và có lòng bác ái ở thời đại này tức là người phải có tài, có thức, và có tâm, phải biết theo sóng thời, phải có ích cho quần chúng như K.Marx hay Kropotkine".

Câu này mới nghe ra ai cũng cho là phải nhưng xét ra lại lý luận duy tâm, chẳng đúng với thực tế chút nào.

Thật ra người anh hùng ở thời đại này là anh dân cày, anh thợ mỏ, ... tức là lớp quần chúng giác ngộ, lớp quần chúng đang theo sóng thời và đang vật lộn với những dòng nước ngược (sức phản động). Nói rằng: "Người có tài, có thức, có tâm, là người anh hùng" thì cái anh hùng của người ấy chính là do muôn nghìn anh hùng của anh dân cày, của anh thợ mỏ, của lớp quần chúng tạo nên. Như thế, làm sao anh dân cày là anh hùng, người thợ mỏ là anh hùng, lớp quần chúng là anh hùng, thì không ai nói đến, mà người kia may nhờ được cái hoàn cảnh tốt nên có tài, có thức, có tâm là bất công không? Mà cái anh hùng của anh kia có phải là đấm về giai cấp không? Thật ra cái tài, cái thức, cái tâm của anh kia là do hoàn cảnh tạo nên và do lớp quần chúng gây nên. Nay nếu quần chúng cứ tôn có một người ấy là anh hùng thì tự nhiên, muôn nghìn cái anh hùng của quần chúng đều mất hết. Chi bằng đừng tôn người ấy là anh hùng, mà mỗi người cứ quay lại tôn ngay chính mình là anh hùng thì có phải nhân loại sẽ nhìn thấy ngay một thứ "anh hùng quần

chúng toàn thế" rất bình đẳng, rất vĩ đại, rất mãnh liệt, khác hẳn cái anh hùng tư bản và cái anh hùng phong kiến không?

Ở cô Đỗ Thị Bích Liên, tôi chắc cô còn tin những ý tưởng duy tâm này. *Anh hùng tạo thời thế, thời thế tạo anh hùng*, nên cô mới có cái quan niệm như trên. Nhưng đứng trước ánh sáng thời thế giác ngộ và giai cấp giác ngộ, thì tôi đã nhận ra rằng: *"Thời thế tạo thời thế, anh hùng tạo anh hùng"*. Nghĩa là cái thời thế của chủ nghĩa tư bản tiến lên đến cực điểm thì tức là tạo nên cái thời thế của chủ nghĩa bình dân, cái mà anh hùng cá nhân giai cấp tàn nhẫn của chế độ phong kiến tiến lên, đến cực điểm thì tức là tạo ra cái anh hùng quần chúng bình đẳng, nhân đạo của nền tảng xã hội mới sau này. Đó, sự thực hiển nhiên như thế, cô còn mơ mộng đem cái danh từ anh hùng tôn cho một người làm gì.

e. Cô Đỗ Thị Bích Liên bảo tôi ..." ngã vào vũng bùn luân lý duy tâm, vì tôi chủ trương rằng: luân lý phát sinh ra văn học, chứ không phải cuộc sống nhân sinh phát ra văn học".

Chỗ này, cô lại ngã vào cái lằm. Có lẽ cô xem bài của tôi trước một cách hốt lược ở đoạn này chẳng. Thật ra tôi nói rằng: "Văn học bao giờ cũng đi liền với cuộc nhân sinh. Cuộc nhân sinh tiến đến đâu, văn học cũng tiến đến đó. Nhưng giai cấp thống trị muốn ghìm sức tiến hoá của văn học dù có muốn thoát ly hẳn luân lý cũng khó, chỉ trừ bao giờ luân lý thay đổi thì văn học mới thay đổi theo một cách dễ..." Đó, tôi nói thế là tôi vẫn bảo rằng: "Văn học phải theo cuộc nhân sinh mà thay đổi tiến hoá" chớ tôi có bảo: "Luân lý phát sinh ra văn học và làm cho văn học thay đổi đâu".

Tôi lại nhận rõ rằng: "Tuy văn học vẫn theo cuộc nhân sinh mà tiến hóa đấy, nhưng ở dưới cái ách áp chế độ phong kiến thì nó tiến hoá rất chậm vì nó bị cái tinh thần luân lý của cái ách áp chế phong kiến kia ràng buộc ám ảnh và lợi dụng. Nay muốn cho nó tiến hoá chóng, thì chỉ có một cách là cho nó thoát ly tinh thần luân lý của cái ách áp chế phong kiến kia ràng buộc ám ảnh và lợi dụng. Nay muốn cho nó tiến hoá chóng, thì chỉ có một cách là cho nó thoát ly tinh thần luân lý ngay từ

bây giờ, để nó được tự do đi liền với cuộc sống nhân sinh mà phát triển "một cách đầy đủ".

Tôi tưởng cô cũng đã thừa biết: Phàm xem văn phải nhìn cái đại thể của bài văn thì mới rõ được cái ý chính của tác giả. Nay cô vội hốt lược không nhìn kỹ đại thể của bài tôi trước, rồi cô trích ra từng câu, từng đoạn một thì tức là cô đã làm sai cái ý chính của tôi đó. Như thế cái vũng bùn luân lý duy tâm, tôi xin trả lại nhà duy tâm.

Kết luận:

Cô Đỗ Thị Bích Liên và tôi cũng đều nhận K.Marx chủ trương "vô luân lý" ở cái xã hội bình đẳng hoàn toàn là phải. Song cô đi lằm vào chỗ thủ đoạn thực hành của K.Marx mà tin rằng: "Phá hoại phần tử nào của cơ chế xã hội thì phải lập tức kiến trúc phần tử khác ngay để thay vào". Còn tôi thì đi vào chỗ cứu cánh ngôn luận của K.Marx mà tin rằng: "Phá hoại toàn thể của cơ chế xã hội đã rồi kiến thiết sau".

Và chỗ này lý tưởng của tôi và cô không phải là không đồng. Nhưng chỉ vì cô đeo mắt kính "thủ đoạn thực hành" mà cô nhìn tôi đang cầm mảnh

giấy "cứu cánh ngôn luận" cho nên mới hoá ra bài tranh luận này.

Tuy vậy, ở cô có một chỗ này mâu thuẫn rất lớn: là cô đã nhận cái "vô luân lý" của K.Marx thì sao cô lại còn nhận sự gây dựng nền luân lý mới của Kropotkine. Mà Kropotkine với K.Marx chỗ này rất mâu thuẫn nhau, hẳn cô đã rõ lắm.

Về sự gây dựng nền luân lý mới thì chính anh Sơn Trà cũng đã nói đến ở báo *Tiến bộ* trước, nhưng mà mặc cô, mặc anh Sơn Trà, chúng tôi không bao giờ mâu thuẫn với chủ nghĩa-xã hội chân chính với điều kiện duy vật biện chứng mà đi nhận: "Sự gây dựng nền luân lý mới" của Kropotkine.

Một lần nữa, chào cô Đỗ Thị Bích Liên, kỳ sau chúng ta sẽ gặp lại nhau trên đàn tranh luận nếu chúng ta muốn tranh luận.

Báo Tin văn

Số 24, tháng 8 năm 1936

HỒ XANH

PHẦN
THƠ HỒ XANH

Nghe nói Hồ Xanh làm hàng trăm bài thơ được phổ biến truyền miệng trong dân gian. Một số được đưa vào sách giáo khoa trong phần trích giảng văn học của chương trình trung học phổ thông của Bộ giáo dục từ thập kỷ 60. Nhưng tiếc thay, các tài liệu lưu trữ không còn, chúng tôi cố gắng mới tìm được một số bài sau đây. Hy vọng được nhiều người sưu tầm thêm và gửi về cho chúng tôi để lần in sau sẽ được đầy đủ hơn.

Người biên soạn

VỚI NHÀ THI SĨ

Nước mắt của anh em vô sản
Là nguồn thơ chảy ra vô hạn
Sao ta không biết than.
Mà chỉ ngấm bông hoa rụng, mảnh trăng tàn
Hoa rụng rồi hoa nở
Trăng tàn rồi trăng tỏ
Nhưng ai kia không cơm, không áo, không nhà?
Mà ai cho, mà biết lấy ở đâu ra ?
Bớ hồn thơ ta !
Sao không hoá ra than lửa
Để nhóm bếp cho anh em làm bữa?
Sao không hoá ra sợi bông
Để dệt áo cho anh em mùa đông?
Sao không hoá ra tàu cộ
Để lợp lều cho anh em nằm nghỉ?
Mà chỉ hoá ra toàn giọng tơ đàn
Đêm ngày tang tính chốn nhà sang...
Hỡi anh là anh thi sĩ !
Anh yêu đời hay anh chuộng màu thanh quý

Anh khen cái nhẵn mặt của Tây Thi ⁽¹⁾
Anh quên cái cau mày của cô gái quê
Anh để ông "dật khách" là cao phẩm ⁽²⁾
Anh chê bác thợ cấy chân bùn lấm
Anh trách người yêu anh hững hờ
Anh quên đứa mồ côi bơ vơ
Đời, anh cho là vẫn đục
Người, anh không chia giai cấp
Hồn anh bay bổng tít tầng mây
Anh đứng anh nhìn đám cỏ cây
Mấy triệu con người là đục hết
Chỉ một anh là băng tuyết
Hỡi anh: anh sống về tinh thần
Nhưng lấy cơm đâu mà ăn ?
Anh chê người sống về vật chất
Nhưng sao anh cần quần áo mặc ?

⁽¹⁾ Tây Thi: Một phụ nữ đẹp thời Chiến quốc (Trung Quốc) bị Câu Tiễn vua nước Việt đem dâng cho Phù Sai vua nước Ngô làm kẻ mỹ nhân, khiến Phù Sai say mê đến mất nước. Tương truyền Tây Thi nhan mặt cũng đẹp khiến nhiều cô gái bắt chước.

⁽²⁾ Dật khách: Chỉ người xa lánh cuộc đời để giữ thanh cao cho riêng mình.

HỒ XANH

Anh ơi, nhân loại là một người
Mà là con động vật đó thôi...
Ai ai cũng hoàn cảnh chi phối
Anh trách xã hội là tội lỗi
Anh vào hang đá ngâm thơ nhàn
Quần chúng, anh ơi, đang lầm than
Nước mắt của anh em vô sản
Là nguồn thơ chảy ra vô hạn.

1936

VỊNH LÊ LỢI

*Gió thổi hiu hiu mầu ruộng vàng
Anh hùng gặt lúa gánh giang san
Đổ hoe cờ nghĩa tầng mây rợp
Bay tí gươm thần tiếng súng ran*

*Một trận quân Ngô hồn phách lạc
Mười năm đất Tổ khói mờ tan
Rùa thiêng ước hỏi giờ đâu nhỉ ?
Hồ Kiếm trong veo, nguyệt chứa tàn.*

1938

(Theo Trần Hữu Hiệp - Lê Văn Long)

VỊNH THÚY SƠN

Sông Vân núi Thúy chốn này ư ?
Nay mới qua thăm luống ngẩn ngơ
Muốn nói cùng non, non lẳng lặng
Qua thăm với nước, nước thờ ơ

Xem hoa ban sớm, hoa chưa nở
Đợi nguyệt canh khuya, nguyệt vẫn mờ
Vị biết non sông còn vắng ngắt
Thà xem trong mộng chẳng hơn ư ?

Hè 1939
(Theo Vũ Công Bình)

VỊNH HƯNG ĐẠO VƯƠNG

Kìa núi, kìa sông, kìa miếu lâu
Mà người thiên cổ bây giờ đâu?
Mây xanh lớp lớp gieo sương lạnh
Kiếm ngọc đêm đêm ngả khí sâu
Vạn kiếp lập loè tản lửa trận
Lục đầu văng vẳng khúc ca đau
Ôi hồn chính khí giờ đâu tá?
Nhớ Đại vương xưa phá giặc Tàu.

*Theo Phủ Lý - Thơ, trang 19
Nxb Văn học - 1995*

ĐANG BỪA

Sáng tinh mơ cánh đồng rung vàng xám
Hạt sương gieo trên ngọn cỏ tan dần
Anh thợ cày đầu ruộng nặng đưa chân
Đang bừa xốc, áo quần bùn, nước xạm
Đi ! Anh đi ! Anh đứng ! Bước ! Anh dừng
Còng rạp lưng, anh thở hơi hồng hộc
Luống cày dài anh dè đầu cỏ góc
Sát bên bờ, con rắn quặn quai lưng
Anh nhìn lên trời đang tung tên lửa
Đàn chim bay xô bạt rã mây hồng
Một cây đa im lặng đứng trên đồng
Nhìn anh tắm dòng mồ hôi hoen ố
Trước mặt anh, đóng thịch đứng lù lù
Đang nghiêng kéo anh đi và lúc lắc
Đóng thịch ? - Là vợ anh, là con vật
Ôi ! "Con trâu người" phơi dưới vầng ô ⁽¹⁾

1938

⁽¹⁾ Vầng ô: Người xưa ví mặt trời như con quạ lửa (kim ô).

BÀ HÀNG BÁNH (*)

Dựa gốc đa một bà già lợm khộm
Ôm mẹt bánh chưng ngồi như sâu róm
Đè lên bóng ven đường rợp lùm loà
Đường phẳng vàng, hơi nắng nặng nề qua
Bà đợi khách, mắt mờ, mồm há hốc
Trên đầu rối, mối tơ xoà trắng mốc
Có ai qua ? Bà mời khế phều phào
Và nghe lá cây cháy nắng sè sè
Từ xa đến, bộ xương người chậm chạp
Bước uể oải, lông mắt lia tia xám
Rồi thò tay, quờ giật bánh chạy liền
"Cướp trời ôi !" bà rú tiếng kêu lên
Và đuổi bộ xương người đang nghiêng chạy
Đương bóc lá, đương nhai run lấy bẩy

(*) Bài này tác giả viết năm 1937, sau trận lụt lớn ở Bắc Bộ, 6 phủ huyện ở Bắc Ninh bị lụt, lúa mất trắng, 15 vạn nông dân mất nghiệp

Mây giữa trưa đứng im lặng trên trời
Như cũng buông dây lửa xuống chẳng ai
Bà thộp áo anh chàng nhai ngốn ngấu
Rồi hai bộ xương mắt nhìn hau háu
Mưa lệ đâu cùng chảy loãng mờ hôi
Cùng đau thương, cùng sùi sụt giữa trời.

Báo Tin tức số 22 năm 1938

MỘT BÀI THƠ CHƯA ĐƯỢC NHẮC ĐẾN

Hồ Xanh, tức thầy giáo Cát quê ở Mễ Tràng, xã Liêm Chính nay thuộc thị xã Phủ Lý, là một chiến sĩ cách mạng tiền bối, đồng thời là một nhà thơ.

Trong tập thơ của Hồ Xanh được sưu tầm và đăng lại, tôi thấy còn thiếu một bài chưa được nhắc đến - Đó là bài thơ trào phúng "Qua thăm chùa" do Tự Lực Văn Đoàn (hội Pháp thuộc khoảng năm 1930-1931) ra đề thi và hạn 5 vần bằng là: Thăm - mầm - tâm - rằm - thăm.

Hồ Xanh có bài dự thi và đã được chấm giải nhất. Do gần quê với Hồ Xanh và thích thơ của thầy giáo Cát, tôi có chép lại, sau vì chiến tranh để thất lạc, nên chỉ nhớ lồm bồm .

NGHĨ THÂM

Qua chốn chiến già ghé lại thăm
Sư ông tuổi trẻ, vãi đương mầm
Bên đèn rúc rích dăm xuân nữ
Trước án thiu thiu đám tiểu tâm
Kinh kệ bỏ quên, buồn mō sớm
Khói hương lặng ngắt vắng ngày rằm
Thập phương vãng cảnh chiều hôm đó
Ý hẩn ai ai cũng nghĩ thâm

Theo BẮC MÔN

Tạp chí Sông Châu số 8 (1998)

Có lần tri huyện Thụy Anh là Cung Đình Vận về nhậm chức thay Vũ Bộc Hoàng, hẩn xông xáo, thân hành thăm dò. Đang đêm, y cậy có võ nghệ, nhảy vượt tường vào nghe ngóng sau nhà trường để dò xét. Đã có lần y hạ trát gọi thầy Cát lên huyện hạch hỏi, nghi ngờ, vì trong vùng có bài thơ đang được truyền khẩu

TÍNH ĐƯỜNG NÀO

Vàng (1) tốt lên non, tội đã qua
Ngờ đâu lại có Vện (2) mà ra
Khua ran tứ phía, phò ông chủ
Vơ vét trăm chiều, hót của ta
Cấn cả người quen, ô dũ nhĩ
Quyện nhanh miền biển tưởng khua tà
Anh em làng xóm đều đâu nhĩ
Liệu tính đường nào, đánh đuổi ra.

(Theo Trần Lung - Đoàn Tùng ghi)

⁽¹⁾ Âm chỉ tên Vũ Bộc Hoàng tri huyện cũ.

⁽²⁾ Âm chỉ tên Cung Đình Vện tri huyện mới

HỒ XANH

PHỤ LỤC
THƠ VIẾT VỀ HỒ XANH

HỒ XANH

*Hồ Xanh quê ở Mễ Trìang
Thường gọi giáo Cát, xóm làng kính yêu
Làm nghề dạy học sớm chiều
Gia đình nặng gánh gặp nhiều khó khăn*

*Anh sống giản dị siêng năng
Làm điều phúc đức, khuyên răn mọi người
Hoạt động từ năm ba mươi (1930)
Phong trào Phủ Lý ra đời có anh*

*Tham gia cách mạng nhiệt thành
In dịch sách báo đấu tranh không ngừng
Một thời bút chiến vang lừng
Chống bọn bán nước đến cùng chẳng ngại*

Bọn giặc sợ hãi khắp nơi
Điều lên miền núi, xa rời làng quê
Anh bị sốt rét quay về
Bọn giặc tàn bạo chẳng hề để yên
Như bầy thú dữ cuồng điên
Đầu độc anh chết, cả miền thương anh
Tên người cách mạng Hồ Xanh
Quê hương, sử sách, lưu danh, tự hào.

1994

NGUYỄN LƯƠNG BÌNH
"Quê hương Liêm Chính" - 1997

CÀNG NGỒI XANH TRONG

Kinh viếng hương hồn liệt sĩ Hồ Xanh

Hồ Xanh là hồ nước trong
Mà bị khuấy đục long đong suốt đời
Dẫu rằng đã mất lâu rồi
Vẫn bị mai một cả thời đau thương
Sáu mươi năm, mấy đoạn trường ?
Bây giờ mới được quê hương đón chào:
Người là nhà giáo thanh cao
Tham gia lãnh đạo cao trào Hà Nam
Là một nhà báo hiên ngang
Nhà thơ cách mạng thép gang một thời
Giặc Pháp đã man tày trời
Âm mưu sát hại, chuyện đời ngổn ngang
Bây giờ chứng lý rõ ràng
Đảng đã trả lại vinh quang cho người
Chiến công càng thấm sắc trời
Hồ trong càng lắng, càng ngồi xanh trong.

2002

LƯƠNG HIÊN

Hội viên Hội nhà văn Việt Nam

DANH THƠM MUÔN THUỞ

Kính dâng hương hồn cha tôi

Nhà giáo - Nhà thơ - dịch giả: Liệt sĩ Hồ Xanh

*Nhà giáo Hồ Xanh đất Mẹ Tràng
Thơ, văn - danh tiếng xứ Hà Nam
Đảng viên Cộng sản tiền khởi nghĩa
Bút thép vạch trần lũ sói lang*

*

*Giặc Pháp - gian ngoan ám hại ông
Từ ngày cách mạng chưa thành công
Tình dân, nghĩa Đảng đâu quên lãng
Danh thơm muôn thuở đượm hương nồng*

Phủ Lý, xuân 2002

NGUYỄN VĂN THUẬN

Con trai thứ của Hồ Xanh, Nhà giáo nghỉ hưu

Bài đăng trên báo "Nhân dân cuối tuần"

ra ngày 5-4-2002

SỐNG MÃI VỚI THỜI GIAN

(Kính dâng hương hồn nhà cách mạng lão thành, nhà văn, nhà thơ,
nhà giáo dịch giả: Liệt sỹ Nguyễn Thượng Cát)

*Văn nhân, thi sĩ - nhà cách mạng
Một thời vang bóng đất Hà Nam
Ra đi biển biệt bao năm tháng
Nay đón cụ về nơi nghĩa trang*

*Kính cẩn nghiêng mình bên mộ chí
Bạn bè, đồng đội với cháu con
Tám gương trung liệt thời xa ấy
Thắp sáng muôn đời với nước non.*

(Liêm Chính, Hà Nam, 2001)

KHÔNG MINH DỤ

Hội viên Hội nhà văn Việt Nam.

Bài đăng trên báo "Nhân dân cuối tuần"

số ra ngày 16-1-2002

XIN TIẾP BƯỚC CHA

Truy điệu ông, đông cháu con
Đồng chí, bè bạn, bà con, xóm làng
Vắng mặt hai con bẽ bàng
Cô Mi, anh Tường đã vội vàng ra đi...
Hôm nay, con biết nói gì ?
Chồng con gắng sức, việc cha chưa tròn
Mong cha tha thứ cho con
Không thể tiếp tục vì còn ốm đau
Chú Thuận nay đã hoàn thành
Trả lại công bằng, Đảng vẫn nhớ cha
Dù chưa gặp mặt ông bà
Nhưng vẫn thực hiện lời cha dặn dò:
"Dạy con giữ tốt nếp nhà
Việc nhà, việc nước hài hoà cả hai
Hôm nay, trước mộ phần cha
Con xin hứa giữ thanh danh gia đình...
Vĩnh biệt cha !

Người cha giản dị mà vĩ đại
Đã sinh ra những người con trung hiếu, vẹn toàn
Chịu cảnh nghèo nhưng không vụ lợi tham lam
Khi tiêu cực vẫn còn chưa xóa sạch
Thương chồng con chẳng còn được sống
Để tận mắt nhìn quang cảnh hôm nay...
Ở chốn cửa tuyến chắc cha cũng vui mừng khi
được biết
Cha đã được Đảng, Dân trả lại sự công bằng
Xin kính cẩn cúi mình vĩnh biệt
Người cha thân thương mà giản dị
Mong cha yên nghỉ chốn vĩnh hằng
Chúng con xin tiếp bước cha
Hoàn thành phần việc còn dang dở
Kính bút

NGUYỄN THỊ THU HÀ
73 tuổi, con dâu trưởng của cha
(Nguyên Phó Giám đốc
Ngân hàng Nhà nước Hải Phòng nghỉ hưu)

HAI THẾ HỆ

(Cảm nghĩ về Hồ Xanh và bài thơ viếng người
của nhà thơ Khổng Minh Dự,
Hội viên Hội nhà văn Việt Nam)

*Hà Nam "vang bóng một thời" (a)
Một thời nô lệ qua rồi, nhớ anh
Đã từng nhen lửa đấu tranh (b)
Tuổi xuân vang tiếng Hồ Xanh với đời
Chỉ là nhà giáo dạy thôi
Mà sao chất thép ngời ngời trong thơ !
Hy sinh trong cảnh bất ngờ
Tên người chùng đã phai mờ cỏ cây
Bỗng một ngày cuối năm gần đây
Hương hoa, ngũ cúng thơm bay ngát trời
Lễ truy điệu, tưởng niệm Người
Đảng đã nghĩ đến phục hồi thanh danh
Có nhà thơ rất tâm thành
Viếng nhà thơ trước, giải tình dài lâu
Hai thế hệ cách xa nhau
Nói đường cách mạng, kể đâu tuổi đời.*

BẮC - MÔN

^(a) Trích đoạn câu thơ viếng của Khổng Minh Dự.

^(b) Năm 1930. Đảng ta ra đời.

NHỚ NGƯỜI VUN GỐC

Hà Nam thương nhớ cụ Hồ Xanh
Phủ Lý quê hương nặng nghĩa tình
Một chiếc sào con chèo ngược nước
Ba hòn đá nhỏ vá trời xanh
Vườn quê Mễ Thượng cây xanh thắm
Sông núi Hà Nam trái ngọt lành
Hạnh phúc mỗi nhà như quả chín
Nhớ người vun gốc: cụ Hồ Xanh

XUÂN NÙNG

NHỚ CỤ HỒ XANH

Nhớ cụ Hồ Xanh bậc lão thành
Hiến dâng cho nước những ngày xanh
Quê hương xanh thắm mùa hoa trái
Gương cụ lưu truyền mãi sử xanh

ĐỖ XUÂN

THẦY GIÁO HỒ XANH

Nhà nghèo, con nhỏ dại
Giàu tài đức, trò yêu...
Con quan ngõ nghịch mấy
Thầy giảng cũng nghe theo

Bí mật làm cộng sản
Say dạy học viết văn...
Tây muốn bắt mà nản
Gờm trí dũng trí nhân

Bao mưu toan bủa bám
Thầy đĩnh đạc băng qua
Biết không làm ra án
Điều đi Hà Giang xa.

Không giết công khai được
Bởi thầy giữa lòng dân
Chúng ngầm tiêm thuốc độc
Tất thở một sức xuân./.

5-6-2002

TRẦN TUẤN ĐẠT

(Tập chí sông Châu số 34-2002)

CẢM NHẬN SÔNG CHÂU

Sông Hồng đỏ mà Châu Giang xanh
Nét chì mỏng trên bản đồ đất nước
Huyền thoại sông ngồn ngang hư thực
Bạc tóc cho ai đi tìm

*

Có phải Cổ Châu nhánh rẽ thượng nguồn
Hay chi lưu sông Nhuệ
Giả thiết đang tìm chỗ đứng chân
Hay nước mắt Mỹ Ê vời vơi thương chồng
Ánh sao băng gieo vào nước bạc
Có phải ngọc trai tán sắc
Châu về hợp - phố ngàn xưa⁽¹⁾
Tôi ngọc trong bao giả định
Giữa sông Châu có thật bây giờ

*

Sông có thật như mặt trời có thật
Lặng lẽ trôi - lặng lẽ hiển mình

⁽¹⁾ Theo "Hà Nam ngũ sắc" của Lương Hiền

Cho đôi bờ ngát xanh ngô lúa
Dải thắt lưng hiền tạc giữa thời gian

*

Ta nghe thì thầm đôi bờ cỏ tích
Những hàng tre hong tóc chiều trong
Con sóng nhẹ như làn môi cắn chỉ
Cô gái làng chiêm cấy lúa chần tằm

*

Tôi yêu quê và tôi yêu sông
Niềm yêu cứ lớn dần theo năm tháng
Nơi ngã ba sông ngọt bùi, cay đắng
Hào khí ngàn xưa thành đất mẹ anh hùng

*

Những vì sao hết mình toả sáng
Sông Châu sinh nở những người con
Đã hoá thân làm nên lịch sử
Làm nên dáng vóc quê hương

*

Đảng bộ sinh từ đồng chiêm
Trí tuệ lớn anh giáo Hoài - Giáo Cát (2)

⁽²⁾ Giáo Hoài tức Nguyễn Hữu Tiến - giáo Cát tức Hồ Xanh

Cậu ấm con quan, người phu đổ rác
Chị buôn thúng, bán bưng lam lũ bán hàn

*

Họ lặng lẽ như dòng sông
Cần mẫn chảy cho đồng chiêm nước mát
Lặng lẽ hiến dâng đời mình - cao khiết
Cho những mùa xuân ' đất nước sinh sôi

*

Người Bí thư đầu tiên: anh Phó cả(3)
mảnh mai

Dịu dàng áo the khăn xếp

Mỗi đảng viên sau cái tên NGƯỜI viết hoa
trân trọng

Anh ghi vào sổ mình và đánh dấu một
ngôi sao

*

Kẻ thù đặt các anh trên họng súng
Cánh cửa nhà tù và mật thám bủa giăng
Có thể biết thân mình là cát bụi
Những trái tim vẫn tiếp lửa con đường

⁽³⁾ Phó Cả tức Lê Công Thanh - Bí thư Tỉnh uỷ đầu tiên.

Có một đảng viên-một nhà giáo quê hương
Đã ngã xuống sáu mươi năm thâm lặng .
Thời gian lặn qua trên tấm bia trầm mặc.
Lịch sử sang trang nhưng bia đá thì mòn.

*

Trên văn đàn đất nước lưu danh
Những áng thơ vẫn vượt thời gian vẫn sống
Nơi an nghỉ là hồ sen xanh ngát
Văn sĩ hoá thân để mãi mãi Hồ Xanh

*

Tôi đi trên đường Lê Công Thanh
Đường Minh Khai - đường Trần Thị Phúc
Cứ thăm ước giữa Hà Nam khởi sắc !
Đường Hồ Xanh bên cạnh những tên đường

*

Con số 15 con số 25
Con số 82 ghi tên những đảng viên ngày
ấy (4)
Sức thanh xuân cứ bùng bùng lớn dậy
Để có Đảng hôm nay dân kính, dân tin

⁽⁴⁾ Hồi ký Lê Công Thanh

Bên bờ Châu Giang xanh tôi đến soi mình
Phút tĩnh lặng cho tôi điều cảm nhận
Dòng sông nhỏ dịu hiền, ngọt mát
Nhưng giữa thương đau vẫn dậy đọt sóng lòng

*

Thế hệ cha anh đã đi trọn con đường
Ngọn lửa thiêng chúng tôi tiếp đuốc
Cho tôi nói ngàn lời yêu kính
Về những anh hùng của dòng Châu
Giang xanh.

1999-2002
LƯU QUỐC HOÀ

VIÊN NGỌC MUÔN MÀU

*Tưởng nhớ nhà giáo, nhà báo,
nhà thơ - liệt sĩ Hồ Xanh*

*Hà Nam xanh biếc nước Châu Giang
Luỹ tre bao bọc xóm Mễ Tràng
Quê nghèo nuôi chí người hiếu học
Nung nấu căm thù lũ sói lang!*

*Học trò ơn nhớ thầy Thượng Cát
Bạn bè, đồng chí quý Hồ Xanh
"Với nhà thi sĩ"^{*} - ngời bút thép,
Vì nước, quên mình ! Rạng thanh danh.*

*Hồ Xanh - xanh mãi cùng trang sử,
Xanh trong muôn thuở với dòng Châu
Nhà văn - Liệt sĩ nêu gương sáng
Long lanh viên ngọc đẹp muôn màu.*

TRẦN NHƯ THỨC
(Báo Hà Nam)

^{*}"Với nhà thi sĩ" là tên một bài thơ nổi tiếng, thể hiện quan điểm "Nghệ thuật vị nhân sinh", có giá trị như một tuyên ngôn văn học cách mạng vô sản của Hồ Xanh.

GUƠNG SÁNG HỒ XANH

Vượt bao lớp sóng thời gian
Tìm viên ngọc sáng Hà Nam quê mình
Nhớ về liệt sĩ Hồ Xanh
Một nhà cách mạng, lưu danh muôn
Văn thơ vương vấn, đầy vơi
Lắng lời nhân nghĩa, đọng lời núi sông
Trò nghèo, dạy chẳng lấy công
Tiền lương bớt để việc chung nước nhà
Những dòng bút chiến xông pha
Những trang dịch thuật cho ta sáng lòng...
Gương Hồ Xanh đẹp sáng trong
Soi xưa nay, mãi, không cùng mai sau !

31-10-2002
ĐÌNH CẨM

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lịch sử Đảng bộ Thanh Liêm - Huyện uỷ Thanh Liêm 1986
- Lịch sử Đảng bộ Nam Hà - Tỉnh uỷ Nam Hà 1990
- Lịch sử Đảng bộ Hà Nam - Tỉnh uỷ Hà Nam 2000
- Tổng tập Văn học số 34 - Nhà xuất bản KHXH 1990
- Hồi ký cách mạng "Khi Đảng ta ra đời" của Nguyễn Đức Quý - Tỉnh uỷ Nam Hà 1993.
- Tìm hiểu về Hồ Xanh - Nguyễn Thượng Cát của Đoàn Tùng 1983.
- Tuyển Nhân vật Lịch sử - Văn hoá Hà Nam - Nxb Hội Nhà văn 2000.
- Tuyển tập Thơ Hà Nam - Nxb Hội Nhà văn 2000
- Tuyển tập Văn Hà Nam - Nxb Hội Nhà văn 2001
- Phủ Lý thơ - Nxb Văn học 1995.

...

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời nói đầu	7
Phần thứ nhất: THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP	
- Hồ Xanh (1901 - 1942)	11
- Tưởng nhớ nhà giáo, nhà báo, nhà thơ, liệt sĩ Hồ Xanh	15
- Hồ Xanh nhà giáo, nhà báo, nhà thơ, nhà cách mạng tiền bối	22
- Tìm hiểu về Hồ Xanh - Nguyễn Thượng Cát	29
- Những mẫu chuyện về Hồ Xanh	81
- Thầy Hồ Xanh của tôi	110
- Kỷ niệm không quên	116
- Tìm lại một nhà văn liệt sĩ	121
- Hồ Xanh nhà giáo, nhà thơ, nhà văn, nhà cách mạng	134
- Lời diếu tại buổi lễ truy điệu liệt sĩ Nguyễn Thượng Cát	142
- Vinh biệt thầy Nguyễn Thượng Cát	151
- Chỉ đơn giản thế thôi	155
- Lễ truy điệu liệt sĩ Nguyễn Thượng Cát - Hồ Xanh	159
- Niên biểu Hồ Xanh	169

- Quê hương và gia đình	174
- Sóng biển và hồ trong	180
- Bí mật một ngôi nhà	182

Phần thứ hai:

THƠ VĂN HỒ XANH**PHẦN VĂN**

- Cuốn duy tâm hay duy vật với nhà duy vật Hải Triều	187
- "Mấy đường tơ" với "Sông Hương"	204
- Văn học muốn tiến hoá phải thoát ly tinh thần luân lý	211
- Về bài văn học muốn tiến hoá phải thoát ly tinh thần luân lý của Hồ Xanh	251
- Tranh luận với cô Đỗ Thị Bích Liên	259

PHẦN THƠ

- Với nhà thi si	282
- Vịnh Lê Lợi	285
- Vịnh Thuý Sơn	286
- Vịnh Hưng Đạo Vương	287
- Đang bữa	288
- Bà hàng bánh	289
- Nghĩ thăm	292
- Tính đường nào	293

HỒ XANH

PHỤ LỤC: THƠ VIẾT VỀ HỒ XANH

- Hồ Xanh - <i>Nguyễn Lương Bình</i>	295
- Càng ngời xanh trong - <i>Lương Hiến</i>	297
- Danh thơm muôn thuở - <i>Nguyễn Văn Thuận</i>	298
- Sống mãi với thời gian - <i>Khổng Minh Dự</i>	299
- Xin tiếp bước cha - <i>Nguyễn Thị Thu Hà</i>	300
- Hai thế hệ - <i>Bắc Môn</i>	302
- Nhớ người vun gốc - <i>Xuân Nùng</i>	303
- Nhớ cụ Hồ Xanh- <i>Đỗ Xuân</i>	303
- Hồ Xanh nhà giáo, nhà báo, nhà thơ - <i>Nguyễn Công Tứ</i>	304
- Thầy giáo Hồ Xanh - <i>Trần Tuấn Đạt</i>	305
- Cảm nhận sông Châu - <i>Lưu Quốc Hoà</i>	306
- Viên ngọc muôn màu - <i>Trần Như Thức</i>	311
- Gương sáng Hồ Xanh - <i>Đình Cẩm</i>	312
- Tài liệu tham khảo	313
- Mục lục	314

HỒ XANH

Nghiên cứu sưu tầm của Lương Hiền

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản:	VŨ AN CHƯƠNG
Chịu trách nhiệm bản thảo:	PHẠM NGỌC LUẬT
Biên tập:	VĂN HIỀN
Bìa:	LÊ PHƯƠNG
Sửa bản thảo:	NGUYỄN LƯƠNG, NGUYỄN VĂN, LƯU QUỐC

In 500 cuốn. Tại Công ty Thiết bị in - 36 Cát Linh Hà Nội

Giấy phép số 1280-XB-QLXB/49-VHTT Cục Xuất bản Bộ VHTT

In xong và nộp lưu chiểu quý I/2003.

Tác giả: LƯƠNG HIỀN

Sinh năm: 1934

Nguyên quán: Minh Cường - Thường Tín - Hà Tây

Trú quán : Phủ Lý - Hà Nam.

Kỹ sư giao thông, kỹ sư thủy lợi. Tổng công trình sư Quốc phòng. Đại tá, nguyên Chủ nhiệm Công binh Quân khu 3, Cục trưởng Cục kinh tế Quân khu 3.

Hội viên Hội nhà văn Việt Nam.

Hội viên Hội kiến trúc sư Việt Nam.

Hội viên Hội nhà báo Việt Nam.

Địa chỉ : 86 đường 1A - Phủ Lý-Hà Nam.

Điện thoại: 0351.852375

NHỮNG TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN

*Tập truyện ngắn, truyện ký

1. Những chuyến vượt sông	Nxb Tác phẩm mới	1981
2. Có những con đường, có những dòng sông	Nxb QĐND	1984
3. Tiếng bom Hoà bình	Hà Nam Ninh	1985
4. Đường qua bãi mìn	Nxb Hải Phòng	1985
5. Những người mở bến	Nxb Hải Phòng	1986
6. Những mũi tên chỉ đường	Nxb Quảng Ninh	1987
7. Điều anh muốn nói	Nxb Phụ nữ	1987
8. Chặng đường về vang	Nxb QĐND - QK3	1988
9. Bến bờ yêu thương	Nxb Quảng Ninh	1989
10. Bài ca lính thơ	Nam Hà	1995

HỒ XANH

Nghiên cứu sưu tầm của Lương Hiền

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ - THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

Chịu trách nhiệm xuất bản:	VŨ AN CHƯƠNG
Chịu trách nhiệm bản thảo:	PHẠM NGỌC LUẬT
Biên tập:	VĂN HIỀN
Bìa:	LÊ PHƯƠNG
Sửa bản thảo:	NGUYỄN LƯƠNG, NGUYỄN VĂN, LƯU QUỐC

In 500 cuốn. Tại Công ty Thiết bị in - 36 Cát Linh Hà Nội

Giấy phép số 1280-XB-QLXB/49-VHTT Cục Xuất bản Bộ VHTT

In xong và nộp lưu chiểu quý I/2003.

***Tiểu thuyết**

1.	Tiếng gọi từ đáy sông	Hà Nam Ninh	1987
2.	Vĩnh biệt tình yêu	Nxb Hải Phòng	1998
3.	Đường đời giông bão	Nxb Hội Nhà văn	1990
4.	Duyên nợ hai số phận	Nxb Quảng Ninh	1990
5.	Cửa ngõ thiên đường	Nxb Thanh niên	1991
6.	Hãy để tâm hồn thanh thản	Nxb QĐND	1991
7.	Ngọt ngào	Nxb Thanh niên	1993
8.	Một đoạn đời	Nxb Lao động	2000
9.	Những nẻo đường số phận	Nxb Lao động	2001
10.	Bến hồng nhan	Nxb Lao động	2003

*** Thơ, Truyện thơ**

1.	Gửi gió	Nam Hà	1993
2.	Đường ra trận (chung)	Nam Hà	1994
3.	Thung Mơ	Nxb VH TT	1995
4.	Sông Châu	Nxb VH TT	1995
5.	Anh ở Đồi Sơn, em Đập Sơn	Nxb VH TT	1995
6.	Nhớ về Ngọc Lũ	Nxb VH TT	1995
7.	Núi non	Nxb VH TT	1995
8.	Bà mẹ Anh hùng	Nxb VH TT	1995
9.	Cổ hương	Nxb VH TT	1995
10.	Vô tình	Nxb Văn học	1994
11.	Một cõi tâm linh	Nxb VH TT	1996
12.	Ninh Giang - miền quê thương nhớ	Nxb VH TT	1996
13.	Sông lòng	Nxb Văn học	1997
14.	Gia huấn ca	Nxb VH TT	1997
15.	Hai trăm bài thơ hoa	Nxb Lao động	1999

HỒ XANH

* Nghiên cứu sưu tầm: (Văn nghệ dân gian)

1. Quốc mẫu Đại vương	Nxb VH TT	1994
2. Thuy Nương công chúa	Nxb VH TT	1995
3. Thiên Xung Vương hoàng đế	Nxb VH TT	1996
4. Sự tích đền Cát Linh từ	Nxb VH TT	1996
5. Đình Tiên Hoàng vạn thắng Hoàng đế	Nxb VH TT	1996
6. Đại Hành hoàng đế	Nxb VH TT	1996
7. Nguyễn Minh Quang phó thập đạo tướng quân	Nxb VH TT	1996
8. Đình Điện, Đình Bang, Nhữ Nương công chúa	Nxb VH TT	1996
9. Linh Lang Đại Vương	Nxb VH TT	1996
10. Trung Thành Đại Vương	Nxb VH TT	1996
11. Hà Nam ngũ sắc	Hà Nam	1997
12. Sự tích chùa Bà Đanh	Nxb VH TT	1998
13. Nhân vật lịch sử Văn hoá Hà Nam (Chủ biên)	Nxb Hội nhà văn	2000
14. Danh thắng chùa Đọi	Nxb VH TT	2001
15. Hồ Xanh - Nhà giáo, nhà báo, nhà thơ cách mạng	Nxb VH TT	2003
16. Danh thắng Tây Thiên	Nxb VH TT	2003

* Nhạc

1. Băng Cassette: Ca khúc Lương Hiền	Đài TNVN	1986
2. Tập ca khúc: Tình yêu trên những tuyến đường	Nxb Âm nhạc	1993
3. Tập ca khúc: Tình ca xanh	Nxb Âm nhạc	1996
4. Tập ca khúc: Hà Nam quê hương tôi	Nxb Âm nhạc	2000

* Kịch bản, phim truyện:

1. Tiếng bom Hoà Bình - Xưởng phim truyện Việt Nam đã dựng phim		1985
---	--	------